VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRẦN VĂN VŨ

TỘI ĐÁNH BẠC THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM TỪ THỰC TIỄN TỈNH BẮC NINH

Chuyên ngành: Luật Hình sự và Tố tụng hình sự

Mã số : 60.38.01.04

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. VŨ GIA LÂM

HÀ NỘI, 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong luận văn đảm bảo độ tin cậy, chính xác và trung thực. Những kết luận của luận văn chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

TRẦN VĂN VŨ

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1
Chương 1: Một số vấn đề chung về tội đánh bạc theo pháp luật hình sự Việt Nam. 6
1.1. Khái niệm và các dấu hiệu pháp lý của tội đánh bạc theo pháp luật hình sự 11
1.2. Phân biệt tội đánh bạc với một số tội phạm khác 30
Chương 2: Tội đánh bạc theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự năm 2015 35
2.1. Đường lối xử lý tội đánh bạc tại Việt Nam 37
2.2. Hình phạt đối với tội đánh bạc theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự năm 2015 44
Chương 3: Thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự về tội đánh bạc tại tỉnh Bắc Ninh và giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng 53
3.1. Thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự về tội đánh bạc tại tỉnh Bắc Ninh 53
3.2. Những vướng mắc trong thực tiễn xét xử tội đánh bạc tại Bắc Ninh 67
3.3. Nguyên nhân của những hạn chế vướng mắc trong định tội, quyết định hình phạt đối với tội đánh bạc tại tỉnh Bắc Ninh 70
3.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự về tội đánh bạc tại tỉnh Bắc Ninh 73
KẾT LUẬN 78
TÀI LIỆU THAM KHẢO 80

DANH MỤC VIẾT TẮT

BLHS	Bộ luật hình sự
BLTTHS	Bộ luật tố tụng hình sự
TANDTC	Tòa án nhân dân tối cao
TAND	Tòa án nhân dân tối
TNHS	Trách nhiệm hình sự
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngay từ khi mới ra đời Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã luôn coi trọng vấn đề bảo vệ an toàn công cộng, trật tự công cộng, đồng thời không ngừng đổi mới, hoàn thiện việc tổ chức và tăng cường quản lý lĩnh vực này. Bên cạnh việc dùng biện pháp hành chính, kinh tế, thuyết phục, giáo dục, biện pháp hình sự được coi là biện pháp cần thiết góp phần bảo vệ an toàn trật tự công cộng. Trên cơ sở kinh nghiệm thực tiễn áp dụng quy định của BLHS năm 1985 trong đấu tranh phòng chống các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, BLHS năm 1999 đã quy định về các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng một cách phù hợp với chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta, cơ bản đã đáp ứng được các yêu cầu thực tiễn mà đời sống xã hội đặt ra. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của xã hội và quá trình hội nhập đời sống kinh tế - pháp lý quốc tế, BLHS năm 1999 đã bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập, có một số điều luật không còn phù hợp. Chính vì vậy, BLHS năm 2015 ra đời trên sự kế thừa các ưu điểm và khắc phục các hạn chế của hai BLHS trước đó nhằm quy định có hệ thống, toàn diện các loại tội phạm nói chung và các tội về xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng nói riêng, đánh dấu bước tiến quan trọng trong lịch sử lập pháp hình sự Việt Nam, đặt cơ sở pháp lý quan trọng cho việc đấu tranh phòng chống tội phạm có hiệu quả.

Bên cạnh những thành tựu về kinh tế, văn hóa, xã hội đạt được thì nhiều mặt trái của nền kinh tế thị trường đã và đang tác động sâu sắc tới đời sống xã hội của đất nước. Biểu hiện là các tệ nạn xã hội và tội phạm có chiều hướng ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp, trong số đó có tệ nạn cờ bạc và tội phạm đánh bạc. Đánh bạc xuất phát từ các trò chơi, nhưng cùng với sự phát triển của xã hội, với nhiều nguyên nhân khác nhau nó dần dần biến tướng và không còn mang mục đích giải trí thông thường mà nhằm sát phạt nhau về kinh tế, tác động tiêu cực đến xã hội. Trong những năm gần đây, mặc dù công tác phòng chống tội đánh bạc đã thực sự được chú trọng, nhưng thực tế cho thấy tình hình tội phạm đánh bạc diễn ra hết sức phức tạp. Tội đánh bạc tồn tại dưới nhiều hình tức với quy mô lớn nhỏ khác nhau, tài sản là phương tiện thanh

toán việc được thua có giá trị không ngừng tăng lên theo nhịp độ phát triển kinh tế, những thủ đoạn mà các chủ thể sử dụng ngày càng tinh vi, xảo quyệt hơn. Bên cạnh đó, thiệt hại mà tội đánh bạc gây ra cho xã hội cũng tăng lên đáng kể. Từ việc trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng đến những thiệt hại nặng nề về cả vật chất và tinh thần cho gia đình người phạm tội và bản thân những người đó. Tội đánh bạc là loại tội phạm nguy hiểm gây hậu quả nghiêm trọng cho toàn xã hội, gây mất trật tự công cộng của xã hội. Loại tội phạm này còn kéo theo sự phát triển của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác như tội tham nhũng, mại dâm, trộm cắp, lừa đảo, cướp tài sản... Tội đánh bạc là tội phạm phổ biến, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn minh của nhân dân, làm tha hóa đạo đức của một bộ phận dân cư, gây ra thiệt hại về vật chất, tinh thần cho nhiều gia đình. Vì vậy, đấu tranh phòng ngừa và chống tội đánh bạc, tiến tới đẩy lùi tội phạm đánh bạc ra khỏi đời sống xã hội đã và đang được coi là nhiệm vụ cấp bách cho toàn hệ thống chính trị của nước ta. Thực tiễn hoạt động đấu tranh phòng ngừa và chống tội đánh bạc trong giai đoạn hiện nay luôn là mối quan tâm hàng đầu của các địa phương trên cả nước, trong đó có tỉnh Bắc Ninh.

Hiện nay, tệ nạn cờ bạc nhất là tội đánh bạc xuất hiện ở mọi nơi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có xu hướng tăng cao, đã gây ra những ảnh hưởng tiêu cực cho xã hội và quá trình phát triển kinh tế của địa phương. Thực trạng trên đòi hỏi Đảng, Nhà nước phải có biện pháp có hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm đánh bạc, ngăn chặn những thiệt hại mà tội phạm này gây ra cho xã hội. Chính vì vậy, để góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng ngừa và chống tội đánh bạc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, việc nghiên cứu một cách toàn diện và có hệ thống những vấn đề lý luận và thực tiễn về tội đánh bạc và từ đó đưa ra những giải pháp nhằm bảo đảm cho xét xử của tội phạm này trên thực tế được chính xác, bảo đảm đúng các quy định của pháp luật, góp phần hạn chế và tiến tới loại trừ tội đánh bạc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh nói riêng và cả nước nói chung. Chính vì vậy, tác giả quyết định chọn đề tài: "***Tội đánh bạc theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Bắc Ninh***" làm đề tài Luận văn Thạc sĩ luật học.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Trong thời gian qua đã có công trình khoa học, các giáo trình, sách tham khảo, bài viết, bài nghiên cứu về tệ nạn cờ bạc và tội đánh bạc. Điển hình như các công trình sau: GS.TS Nguyễn Ngọc Hòa, chương XXV - Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, trong "*Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*" của Trường Đại học Luật Hà Nội - Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2000; "*Giáo trình luật hình sự Việt Nam*" (Phần các tội phạm) của Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2003; "*Bình luận khoa học Bộ luật hình sự 1999*" (Phần các tội phạm) của PGS. TS Phùng Thế Vắc, PGS.TS.Trần Văn Luyện, Thạc sĩ Phạm Thanh Bình, TS.Nguyễn Đức Mai, Thạc sĩ Nguyễn Sĩ Đại, Thạc sĩ Nguyễn Mai Bộ, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2001; "*Bình luận khoa học Bộ luật hình sự*", Phần các tội phạm, tập I (Bình luận chuyên sâu) của Thạc sĩ Đinh Văn Quế, Nxb thành phố Hồ Chí Minh, 2002; "*Bình luận khoa học Bộ luật hình sự*", PGS.TS Trần Minh Hưởng chủ biên, Nxb Lao động, Hà Nội, 2009; v.v…Dưới góc độ các luận án như Luận văn Thạc sĩ của tác giả Cao Thị Oanh - Đại học Luật Hà Nội với đề tài "*Đấu tranh phòng chống các tội cờ bạc trên địa bàn thành phố Hà Nội, năm 2002*".

Như vậy, việc nghiên cứu tội đánh bạc hiện nay không phải là mới. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu đã nêu trên chỉ xem xét tội đánh bạc với ý nghĩa một tội phạm để bình luận các dấu hiệu pháp lý hình sự và hình phạt, cũng có một vài tác giả nghiên cứu về tội đánh bạc một cách chuyên sâu, có hệ thống ở cấp độ luận văn thạc sĩ dưới góc độ tội phạm học về tình hình tội phạm đánh bạc và đấu tranh phòng chống tội cờ bạc (trong đó có đánh bạc) trên địa bàn một tỉnh, thành phố. Tuy nhiên, chưa thấy có tác giả nào làm luận văn thạc sĩ hoặc luận án tiến sĩ nghiên cứu tội đánh bạc dưới góc độ pháp lý hình sự và thực tiễn xét xử về tội đánh bạc trên một địa bàn cụ thể, nhất là địa bàn tỉnh Bắc Ninh, nơi tệ nạn cờ bạc diễn ra rất phức tạp. Bên cạnh đó, sự ra đời của BLHS 2015 cũng đánh dấu một sự thay đổi lớn về chính sách pháp luật của nước ta đối với tất cả các tội phạm trong đó có tội phạm đánh bạc. Vì lẽ đó, ở cấp độ luận văn thạc sĩ tác giả nghiên cứu, đánh giá loại tội pham này dưới góc độ pháp lý hình sự và thực tiễn xét xử về tội đánh bạc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tội đánh bạc, thực tiễn xét xử loại tội phạm này trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong những năm gần đây.

- Phạm vi nghiên cứu:

Trong giới hạn đề tài, tác giả sẽ nghiên cứu một số vấn đề về lý luận chung về tội đánh bạc trong BLHS Việt Nam, khái quát sự hình thành và phát triển của các quy định về tội đánh bạc trong BLHS Việt Nam, những vấn đề cơ bản của các tội phạm này như: khái niệm, đặc điểm, dấu hiệu pháp lý, đường lối xử lý, trách nhiệm hình sự và những trường hợp áp dụng cụ thể gắn với thực tiễn xét xử của loại tội phạm này trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn từ năm 2012 đến 6 tháng đầu năm 2016.

4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

- Mục đích nghiên cứu:

Trên cơ sở quy định của pháp luật hình sự và thực tiễn xét xử đối với tội đánh bạc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh để làm sáng tỏ một cách có hệ thống và toàn diện về tội đánh bạc trên các phương diện quy định của luật thực định và thực tiễn thi hành các quy định đó trong xét xử để từ đó có đóng góp nhất định về mặt khoa học và thực tiễn góp phần giải quyết những vấn đề hiện còn tồn tại đối với loại tội phạm này.

- Nhiệm vụ nghiên cứu:

Luận văn phân tích các dấu hiệu pháp lý hình sự của tội đánh bạc theo pháp luật hình sự Việt Nam; thực tiễn xét xử đối với loại tội phạm này tại tỉnh Bắc Ninh.

Luận văn còn phân tích những vướng mắc, bất cập trong việc xử lý tội đánh bạc tại tỉnh Bắc Ninh và đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả xét xử nói riêng, hiệu quả đấu tranh phòng ngừa và chống tội đánh bạc nói chung.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đã nêu, Luận văn sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của triết học Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, quan điểm, nguyên tắc chỉ đạo của Đảng và Nhà nước ta trong hoạt động đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung tội đánh bạc nói riêng.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, để thực hiện tất cả các nhiệm vụ nghiên cứu, tác giả sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu cụ thể như phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu; phương pháp thống kê để tổng hợp các tri thức khoa học và luận chứng các vấn đề tương ứng được nghiên cứu trong luận văn.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

- Ý nghĩa lý luận

Dựa trên phân tích lý luận và tổng kết thực tiễn xét xử đối với tội đánh bạc, hoạt động áp dụng pháp luật hình sự, tố tụng hình sự,… Luận văn làm rõ khái niệm khoa học về tội đánh bạc, đặc điểm phân biệt giữa tội đánh bạc với các tội phạm khác có liên quan, có ý nghĩa đối với việc hoàn thiện pháp luật hình sự về tội đánh bạc.

- Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận văn có ý nghĩa nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng ngừa, chống tội đánh bạc và áp dụng các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam trong thực tiễn xét xử tội đánh bạc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh nói riêng và cả nước nói chung.

Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho người làm công tác nghiên cứu, học tập, giảng dạy khoa học pháp lý nói chung, khoa học luật hình sự, tội phạm học nói riêng; người hoạt động thực tiễn đang tại các cơ quan bảo vệ pháp luật...

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm có 3 chương.

Chương 1: Một số vấn đề chung về tội đánh bạc theo pháp luật hình sự Việt Nam

Chương 2: Tội đánh bạc theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự năm 2015

Chương 3: Thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự về tội đánh bạc tại tỉnh Bắc Ninh và giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng.

Chương 1
MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỘI ĐÁNH BẠC THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

Sau khi Cách mạng tháng 8 năm 1945 thành công, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, Chính phủ mới được thành lập đã nhận thức rõ sự nguy hiểm của các hành vi cờ bạc đối với xã hội và sự phát triển bền vững của chính quyền mới. Trong thời kỳ này, một vấn đề đặt ra gắn liền với những hành vi cờ bạc là một bộ phận dân cư trong xã hội thuộc giai cấp bóc lột lúc bấy giờ chưa được cải tạo, chúng lợi dụng cờ bạc để nhằm mục đích phá hoại, đầu độc nhân dân, làm cho một bộ phận nhân dân ta quên đi nhiệm vụ cách mạng.

Nhận thức rõ tính chất nguy hiểm của các hành vi cờ bạc và để đấu tranh, xử lý, ngăn chặn những hệ lụy nguy hại cho xã hội và an ninh quốc gia, Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa đã ban hành Sắc lệnh số 168/SL ngày 14/4/1948 về việc ấn định cách trừng trị tội đánh bạc. Văn bản pháp luật hình sự đầu tiên được Nhà nước ta quy định về tội cờ bạc. Sắc lệnh này thể hiện đường lối xử lí cứng rắn, thái độ nghiêm khắc của Nhà nước ta đối với loại tội phạm này, đặc biệt đối với những đối tượng phạm tội đánh bạc.

Tại Điều I của Sắc lệnh 168/SL quy định: "*Tất cả các trò chơi cờ bạc, dù là có tính cách may rủi hay là có thể dùng trí khôn để tính nước, mà được thua bằng tiền, đều coi là tội đánh bạc và bị phạt như sau. Những cuộc đánh đố nhau bằng tiền, những cuộc xổ số bằng tiền hay bằng đồ mà không có nhà chức trách có thẩm quyền cho phép trước, cũng đều bị phạt như tội đánh bạc*." [42, tr. 497]

Sau đó, Thông tư 301/VHH-HS ngày 14/2/1957 và thông tư 2098/VHH-HS ngày 31/5/1957 của Bộ Tư pháp về việc bài trừ tệ nạn cờ bạc ra đời đã giải quyết một phần những vướng mắc của Sắc lệnh 168/SL. Kế tiếp sau hai thông tư nói trên, ngày 8/1/1968, Tòa án nhân dân tối cao đưa ra bản tổng kết số 9/NCPL hướng dẫn đường lối xét xử các tội cờ bạc.

Nội dung quan trọng mà bản tổng kết số 9/NCPL nêu ra là giới hạn giữa những hành vi cần thiết phải xử lý bằng chế tài hình sự và những hành vi không cần thiết

phải xử lý bằng chế tài hình sự. Trong phần này, khái niệm về các hành vi cờ bạc được nêu lên: "*Hành vi đánh bạc là hành vi chơi có được thua bằng tiền mặt hay không dùng tiền mặt nhưng thanh toán với nhau bằng tiền, tuy nhiên phải có động cơ mục đích sát phạt nhau*" [42, tr. 498].

Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, ngày 15/3/1976, Hội đồng Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ban hành Sắc luật số 03- SL/76 quy định tội phạm và hình phạt đối với hành vi xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng và sức khoẻ của nhân dân. Văn bản này ra đời trong hoàn cảnh miền Nam đã hoàn toàn giải phóng, trật tự cách mạng đã được thiết lập, tình hình trị an xã hội bước đầu đã có chuyển biến tốt nhưng vẫn còn phức tạp, nhiều loại tội phạm, trong đó có tội cờ bạc vẫn xảy ra, gây khó khăn cho việc quản lý xã hội. Vì vậy, những quy định về tội cờ bạc và chính sách xử lý loại tội phạm này trong Sắc luật 03-SL/76 cũng thể hiện thái độ nghiêm khắc của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam đối với các hành vi phạm tội này ở một nửa đất nước vừa giải phóng.

Tại Điều 9 của Sắc luật, tội cờ bạc được quy định với mức hình phạt là tù từ 3 tháng đến 5 tháng, trường hợp nghiêm trọng thì phạt tù đến 15 năm. Trong mọi trường hợp, người phạm tội có thể bị phạt tiền đến 1000 đồng Ngân hàng. Ngoài ra, quy định tại Điều 11 về hình phạt phụ, người phạm tội có thể bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp còn có thể bị phạt quản chế hoặc cấm lưu trú ở một số địa phương từ 1 năm đến 5 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Ngay sau khi Sắc luật số 03- SL/76 được ban hành, theo tinh thần của Chỉ thị số 54/TATC ngày 6/7/1977 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn việc thi hành pháp luật thống nhất trong cả nước thì hình phạt đã được quy định đối với các tội phạm về cờ bạc trong Sắc luật 03-SL/76 là quá cao, không phù hợp với tình hình tội phạm này ở miền Bắc. Chính vì vậy, giai đoạn này miền Bắc vẫn áp dụng đường lối xét xử đã được hướng dẫn tại bản tổng kết số 9-NCPL ngày 8/1/1968 và Sắc luật 03-SL/76 chỉ áp dụng tại miền Nam.

Có thể nhận thấy rằng, Sắc lệnh 168/SL, Sắc luật 03-SL/76 và các văn bản hướng dẫn đã được ban hành kịp thời để phục vụ cho hoạt động đấu tranh với các loại

tội phạm về cờ bạc. Tại các văn bản này đã nêu ra những khái niệm, đã có sự phân hóa một cách tương đối rõ về các hành vi thuộc tội phạm cờ bạc. Phương châm xử lý về hình sự đó là "*mức độ nặng nhẹ căn cứ vào tính chất của hành vi và nhân thân bị cáo, hành vi tổ chức, chứa gá cờ bạc nguy hiểm hơn hành vi đánh bạc, những đám bạc to nguy hiểm hơn đám bạc nhỏ*" [01, tr. 45]. Do vậy, xác định được chính xác các hành vi phạm tội đánh bạc và các tội phạm khác liên quan và phân hóa trách nhiệm hình sự giữa các tội phạm này, đề ra hướng xử lý phù hợp có tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa các tội phạm cờ bạc.

Ngày 27 tháng 06 năm 1985, BLHS năm 1985 được ban hành đánh dấu một bước tiến quan trọng trong kỹ thuật lập pháp hình sự ở nước ta. Bộ luật hình sự năm 1985 (có hiệu lực từ 1/1/1986) đã trở thành Bộ luật hình sự đầu tiên của nước ta quy định tập trung, thống nhất các vấn đề về tội phạm và hình phạt, Bộ luật hình sự ra đời đã thay thế cho các văn bản pháp luật hình sự đơn lẻ được ban hành và áp dụng từ năm 1945 đến trước khi BLHS năm 1985 có hiệu lực. Bộ luật hình sự năm 1985 quy định các dấu hiệu cấu thành tội phạm đối với các tội phạm về cờ bạc gồm tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc.

Điều 200 BLHS năm 1985 là điều luật duy nhất quy định về các tội cờ bạc cùng với các quy định trong phần chung và Điều 218 (quy định về hình phạt bổ sung) của Bộ luật là cơ sở pháp lý cho việc xử lý các tội phạm về cờ bạc trong giai đoạn này. Theo đó, điều luật quy định về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc như sau:

1- Người nào đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm

2- Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. Phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Với cách thức quy định tại Điều 200 BLHS năm 1985 cho thấy, mặc dù được quy định tại cùng một điều luật nhưng tội đánh bạc được phân định rõ rệt với tội tổ chức đánh bạc và tội gá bạc bằng cách quy định cụ thể ở hai khung hình phạt khác nhau với chế tài cụ thể khác nhau. Đây chính là một điểm tiến bộ trong kỹ thuật lập

pháp của BLHS năm 1985 so với các văn bản pháp luật thời kì trước.

Điều 200 BLHS năm 1985 cho thấy rõ sự kế thừa và phát triển các quy định của pháp luật hình sự giai đoạn trước về tội đánh bạc, đó là vẫn quy định hình thức xử lý nghiêm khắc hơn đối với những đối tượng tham gia đánh bạc.

Ngày 21 tháng 12 năm 1999, BLHS năm 1999 ra đời là đánh dấu sự hoàn thiện của hệ thống pháp luật XHCN và trình độ nhận thức của cơ quan lập pháp nước ta đối với tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc. Trên cơ sở kế thừa những quy định vẫn còn phù hợp trong BLHS năm 1985, bằng sự tiếp thu có chọn lọc, đồng thời phân tích đánh giá những quy định thiếu tính khả thi và chưa phù hợp trong thực tiễn áp dụng vào xét xử, BLHS năm 1999 đã có những quy định mới về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc một cách hoàn thiện hơn, đầy đủ hơn, đáp ứng được nhu cầu của cuộc đấu tranh phòng chống loại tội phạm đang ngày càng phát triển này.

Giai đoạn này pháp luật hình sự Việt nam có bước tiến rõ rệt, khác với quy định của BLHS năm 1985, BLHS năm 1999 đã quy định cụ thể hơn về tội đánh bạc trong một điều luật độc lập. Nếu như BLHS năm 1985 quy định tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trong cùng một điều luật, thì BLHS năm 1999 quy định tội đánh bạc tại Điều 248, còn tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc được quy định tại Điều 249. Việc tách tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thành hai điều luật riêng là nhằm cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội do yêu cầu thực tiễn đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

Tiếp đó, BLHS năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đã quy định cụ thể hơn về giá trị tài sản (tiền, hiện vật) là dấu hiệu cấu thành tội phạm này. Nghị quyết 01/HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 248 và 249 BLHS cụ thể rõ hơn nữa quy định tại Điều 248, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Giai đoạn này thể hiện bước tiến quan trọng trong việc củng cố hệ thống pháp luật nói chung và những quy định của pháp luật hình sự về tội đánh bạc nói riêng, góp phần có hiệu quả trong việc quản lí nhà nước, giữ gìn an ninh, trật tự xã hội. Giai đoạn này cũng đánh dấu bước tiến vượt bậc trong kĩ thuật lập pháp của nhà nước ta, thể hiện sự nỗ lực to lớn của toàn Đảng, toàn dân ta, thể hiện ý chí đấu tranh mạnh mẽ với

tệ nạn cờ bạc là một tệ nạn tiêu cực ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân , làm suy thoái đạo đức con người.

Ngày 27/11/2015, Quốc hội khóa 13 kỳ họp thứ 10 đã thông qua BLHS năm 2015 và sắp tới BLHS này sẽ có hiệu lực thi hành. Việc thông qua BLHS mới nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm trong đoạn giai phát triển mới của đất nước sau khi có Hiến pháp năm 2013. Bộ luật này được xây dựng khoa học, có tính minh bạch, tính khả thi và tính dự báo cao hơn nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả áp dụng, phát huy hơn nữa vai trò là công cụ pháp lý sắc bén, hữu hiệu trong đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, góp phần bảo vệ chủ quyền, an ninh của đất nước, bảo vệ chế độ, bảo vệ các quyền con người, quyền công dân, bảo vệ và thúc đẩy nền kinh tế thị trường XHCN phát triển đúng hướng, đấu tranh chống tham nhũng có hiệu quả, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường xã hội và môi trường sinh thái an toàn, lành mạnh cho mọi người dân. Việc xây dựng Bộ luật hình sự năm 2015 dựa trên cơ sở tổng kết thực tiễn, kế thừa, phát triển các quy định còn phù hợp của BLHS năm 1999, bổ sung những quy định mới để giải quyết những vướng mắc, bất cập đang đặt ra trong công tác đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, sửa đổi hoặc loại bỏ những quy định không còn phù hợp; đồng thời hoàn thiện kỹ thuật lập pháp hình sự nhằm bảo đảm tính thống nhất nội tại của BLHS và tính thống nhất của hệ thống pháp luật; nâng cao tính minh bạch, khả thi và tính dự báo của BLHS.

Theo đó tội đánh bạc được quy định tại Điều 321 BLHS năm 2015 đã có thay đổi cơ bản phù hợp với thực tiễn như đã nâng mức độ xử lý hình sự từ giá trị tiền hoặc hiện vật đánh bạc từ hai triệu đồng lên năm triệu đồng đối với người phạm tội đánh bạc.

Như vậy, có thể nhận thấy theo thời gian từ khi đất nước còn đang thời kỳ chiến tranh cho đến nay, các quy định của pháp luật về tội đánh bạc đã được hình thành và phát triển mạnh mẽ qua từng thời kỳ nhằm đảm bảo cho các quy định này đi vào cuộc sống, góp phần bảo vệ trật tự an toàn xã hội. Chính vì vậy, để hiểu sâu sắc hơn về tội đánh bạc, người viết đi nghiên cứu khái niệm cũng như các dấu hiệu pháp lý tội đánh bạc.

1.1. Khái niệm và các dấu hiệu pháp lý của tội đánh bạc theo pháp luật hình sự

1.1.1. Khái niệm tội đánh bạc

Tội phạm là hiện tượng tiêu cực trong xã hội, tội phạm "*xuất hiện cùng với sự ra*

đời của Nhà nước và pháp luật, cũng như khi xã hội phân chia thành giai cấp đối kháng" [19, tr. 287]. Vì vậy, để bảo vệ đặc quyền của giai cấp thống trị, Nhà nước đã quy định những hành vi nguy hiểm cho xã hội nào là tội phạm và áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người thực hiện các hành vi phạm tội. Do đó, tội phạm về bản chất là một hiện tượng xã hội có tính chất pháp lý. Với thuộc tính là hiện tượng mang tính xã hội - pháp lý, tội phạm luôn chứa đựng đặc tính chống lại Nhà nước, chống đối lại xã hội, làm ảnh hưởng tiêu cực tới lợi ích chung của cộng đồng, xâm phạm tới quyền sống, quyền tự do, các quyền và lợi ích hợp pháp của con người, xâm phạm tới trật tự an toàn xã hội.

Về khái niệm tội đánh bạc quy định trong BLHS, tội đánh bạc là sự cụ thể hóa khái niệm tội phạm (nói chung), hiện nay trong giới nghiên cứu khoa học luật hình sự nước ta còn nhiều quan điểm khác nhau, cụ thể:

Có quan điểm cho rằng: "*Đánh bạc là tham gia trò chơi có được thua bằng tiền hoặc tài sản dưới bất kỳ hình thức nào*"[28, tr.176]. Quan điểm này chỉ mới nêu định nghĩa hành vi đánh bạc chứ chưa làm rõ khái niệm tội đánh bạc, hơn nữa hành vi phạm tội khác tội phạm vì khái niệm tội phạm đòi hỏi phải đầy đủ như khái niệm quy định tại Điều 8 BLHS năm 1999 và Điều 8 BLHS năm 2015.

Quan điểm khác lại cho rằng: "*Đánh bạc được hiểu là nhiều người (ít nhất hai người trở lên) cùng tham gia thực hiện hành vi được thua bằng tiền hay hiện vật dưới bất kỳ hình thức nào*"[27, tr. 295].

Quan điểm này cũng giống như quan điểm nêu trên là mới nhìn nhận khái niệm tội đánh bạc ở góc độ chung (hành vi đánh bạc), chưa nêu bật và đầy đủ được những dấu hiệu đặc trưng của tội phạm này. Gần đây, có quan điểm khác cho rằng: *Đánh bạc là (hành vi) tham gia vào trò chơi được tổ chức bất hợp pháp mà sự được (hoặc thua) kèm theo việc được (hoặc mất) lợi ích vật chất đáng kể (tiền, hiện vật hoặc các hình thức tài sản khác). Đánh bạc là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không chỉ ảnh hưởng xấu đến gia đình và cá nhân người chơi mà còn có thể là nguyên nhân của tệ nạn xã hội và tội phạm khác* [80, tr. 27].

Tác giả cho rằng quan điểm này có ưu điểm là đã nêu bật được khách thể của tội phạm, nhưng vẫn chưa nêu cụ thể hành vi phạm tội và dấu hiệu chủ thể của tội phạm này.

Tóm lại, dưới góc độ khoa học luật hình sự, khái niệm tội đánh bạc cần thể hiện được đầy đủ các dấu hiệu chung của tội phạm quy định trong BLHS, đồng thời phải phản ánh những dấu hiệu đặc trưng của loại tội phạm này so với các hành vi tương ứng không bị coi là tội phạm. Do đó, theo tác giả khái niệm tội phạm đánh bạc được định nghĩa như sau:

Tội đánh bạc là tội danh được thực hiện dưới hành vi tham gia trò chơi trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật từ hai triệu đồng trở lên hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội tổ chức đánh bạc và gá bạc, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nhằm mục đích sát phạt lẫn nhau về kinh tế, do người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng.

Từ khái niệm trên, có thể chỉ ra các đặc điểm cơ bản của tội đánh bạc như sau:

Một là, tội đánh bạc là tội danh được thực hiện dưới hành vi tham gia các trò chơi dưới nhiều hình thức khác nhau một cách trái phép, được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng trở lên hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội tổ chức đánh bạc và gá bạc, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Hai là, tội đánh bạc do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện và người thực hiện có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của BLHS. Tội phạm này được thực hiện với hình thức lỗi cố ý trực tiếp, nhằm mục đích sát phạt lẫn nhau về kinh tế.

Ba là, tội đánh bạc xâm phạm trực tiếp đến an toàn trật tự công cộng. Trật tự công cộng được hiểu là một trạng thái xã hội lành mạnh, có tổ chức, có kỷ luật và ổn định đòi hỏi Nhà nước, các cơ quan, tổ chức và mọi công dân trong xã hội đều phải có trách nhiệm xây dựng, thực hiện và bảo vệ các quy tắc của trật tự sinh hoạt chung trên các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội và nó được cho là một trong những tiêu chí để đánh giá sự ổn định, phát triển, văn minh, dân chủ của một quốc gia.

Để nhận thức sâu sắc hơn về tội đánh bạc điều quan trọng là phải phân tích các dấu hiệu của tội này được thể hiện trong các yếu tố cấu thành tội đánh bạc bao gồm các dấu hiệu pháp lý của tội này.

1.1.2. Dấu hiệu pháp lý của tội đánh bạc

BLHS năm 1999 và năm 2015 đều quy định tách riêng giữa tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc và gá bạc. Theo đó, Điều 248 BLHS năm 1999 và điều 321 BLHS năm 2015 quy định về tội đánh bạc; Điều 249 BLHS năm 1999 và điều 322 BLHS năm 2015 quy định về tội tổ chức đánh bạc và gá bạc. Việc tách tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc và gá bạc thành những điều luật riêng là nhằm cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội do yêu cầu của thực tiễn đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

Tội đánh bạc tại điều 248 BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định như sau:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

a. Có tính chất chuyên nghiệp;

b. Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ năm mươi triệu đồng trở lên;

c. Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng.

Tội đánh bạc tại điều 321 BLHS năm 2015 quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm

đến 07 năm:

a) Có tính chất chuyên nghiệp;

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;

c) Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;

d) Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

- **Khách thể của tội phạm**:

Khách thể của tội phạm là những quan hệ xã hội được Nhà nước xác định cần được bảo vệ bằng những quy phạm pháp luật hình sự. Khách thể của tội phạm nói chung là những quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ tránh khỏi sự xâm hại của tội phạm nhưng đã bị tội phạm xâm hại đến đã gây ra hoặc đe dọa thực tế gây ra thiệt hại đáng kể. Những trường hợp đã được cụ thể hóa qua những quy phạm pháp luật hình sự ở Phần các tội phạm của Bộ luật hình sự. Có thể hiểu: "*Khách thể của tội phạm là quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ và bị tội* phạm xâm hại." [44, tr. 86]

Khách thể của tội phạm là một trong bốn yếu tố cấu thành tội phạm, là quan hệ xã hội bị tội phạm xâm hại. Luật hình sự coi khách thể của tội phạm xâm hại là các quan hệ xã hội. Bất cứ tội phạm nào cũng đều xâm hại một hoặc một số quan hệ xã hội nhất định được luật hình sự bảo vệ. Ví dụ: Tội giết người xâm phạm quan hệ nhân thân, tội trộm cắp tài sản xâm hại quan hệ sở hữu v.v.. Quan hệ nhân thân hay quan hệ sở hữu trong những trường hợp này là khách thể của từng tội phạm cụ thể.

Việc nhận thức như vậy về khách thể của tội phạm, về bản chất chính trị xã hội của nó liên quan hữu cơ với khái niệm vật chất về tội phạm. Pháp luật hình sự được xác lập để bảo vệ các quan hệ đó, góp phần phát triển và củng cố các quan hệ xã hội bằng cách đấu tranh với các hành vi xâm hại đến các quan hệ xã hội nói trên. Tư tưởng đó được thể hiện một cách rõ nét, nhất quán trong pháp luật hình sự của nước ta từ trước đến nay. Tuy nhiên, không phải tất cả các quan hệ xã hội tồn tại trong xã hội nước ta đều được pháp luật hình sự bảo vệ. Thông thường, các quan hệ xã hội được xác lập giữa con nợ và chủ nợ (quan hệ dân sự) được pháp luật dân sự bảo vệ, nhưng các quan hệ đó cũng có thể nhận được sự bảo vệ của pháp luật hình sự, trong trường

hợp sự xâm hại đến các quan hệ đó có tính nguy hiểm cao, gây nguy hại đáng kể cho xã hội. Trong trường hợp này, quan hệ xã hội đó lại trở thành khách thể của tội phạm.

Không thể coi quy phạm pháp luật hình sự bị tội phạm vi phạm là khách thể của tội phạm. Khi nói rằng tội phạm là hành vi vi phạm pháp luật hình sự là muốn chỉ nhấn mạnh rằng tội phạm trái với pháp luật hình sự. Mặc dù các quy định của pháp luật hình sự bị vi phạm nhưng quy phạm pháp luật hình sự không chịu thiệt hại do hành vi vi phạm gây ra. Còn khách thể của tội phạm là các quan hệ xã hội được quy phạm pháp luật (luật hình sự) bảo vệ bị tội phạm xâm hại gây ra hậu quả hoặc đe dọa gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội.

Xác định khách thể của tội phạm có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc làm sáng tỏ bản chất giai cấp của luật hình sự của hệ thống pháp luật này hay hệ thống pháp luật khác. Bản chất giai cấp của luật hình sự Việt Nam thể hiện rất rõ trong quy định về khách thể của tội phạm. Pháp luật hình sự nước ta quy định rõ các quan hệ xã hội bị hành vi nguy hiểm cho xã hội gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại (điều 8 BLHS năm 1999) là khách thể của tội phạm gồm: độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hoá, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền, lợi ích hợp pháp khác của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa. Tính chất của khách thể quy định nội dung chính trị xã hội của tội phạm và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi xâm phạm khách thể đó. Khách thể của tội phạm càng quan trọng thì hành vi xâm phạm khách thể đó càng nguy hiểm cho xã hội, do vậy biện pháp bảo vệ càng nghiêm khắc.

Khách thể của tội phạm có ý nghĩa lớn đối với việc định tội danh, xác định tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm và đối với việc quyết định hình phạt. Khách thể cũng ảnh hưởng đến cơ cấu (cấu trúc) của cấu thành tội phạm. Khách thể của tội phạm là một trong các căn cứ phân biệt tội phạm với những hành vi không phải là tội phạm. Trong phần các tội phạm của Bộ luật hình sự, khách thể của tội phạm là căn cứ quan trọng, cơ bản để phân loại và xây dựng các chương, mục của Bộ luật hình sự. Như vậy, việc nghiên cứu khái niệm khách thể của tội phạm giúp chúng ta nhận

thức đầy đủ sâu sắc hơn bản chất, nhiệm vụ của luật hình sự, nội dung vật chất của tội phạm và những vấn đề khác của luật hình sự.

Trong mối tương quan với tội phạm nói chung, nhóm tội phạm và tội phạm cụ thể có khách thể chung, khách thể loại và khách thể trực tiếp. Trong đó, khách thể chung của tội phạm được hiểu là tổng hợp những quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ và có thể bị tội phạm xâm hại. Những quan hệ xã hội được luật hình sự Việt Nam bảo vệ là những quan hệ xã hội được xác định trong BLHS như độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc,... chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hoá, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, các quyền nhân thân, quyền sở hữu ... Khách thể loại của tội phạm được hiểu là nhóm các quan hệ xã hội cùng hoặc gần tính chất được nhóm các quy phạm pháp luật hình sự bảo vệ và bị nhóm các tội phạm xâm hại. Theo BLHS năm 1999 có 14 nhóm quan hệ xã hội như vậy và đây cũng chính là cơ sở để cơ cấu các chương tại phần tội phạm cụ thể của Bộ luật hình sự. Ví dụ: Nhóm quan hệ sở hữu, nhóm an ninh quốc gia, nhóm quan hệ hôn nhân, gia đình ... Khách thể trực tiếp của tội phạm được hiểu là quan hệ xã hội cụ thể được quy phạm pháp luật hình sự cụ thể bảo vệ và bị tội phạm cụ thể xâm hại (và sự xâm hại này thể hiện được đầy đủ nhất tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm cụ thể đó). Một tội phạm có thể xâm hại nhiều quan hệ xã hội khác nhau nhưng trong đó chỉ có một hoặc một số quan hệ xã hội bị xâm hại là khách thể trực tiếp. Ví dụ: Tội trộm cắp tài sản xâm hại nhiều quan hệ xã hội khác nhau nhưng trong đó chỉ có quan hệ sở hữu được coi là khách thể trực tiếp; ở tội cướp tài sản có hai quan hệ xã hội (nhân thân và sở hữu) đều được coi là khách thể trực tiếp vì chỉ sự xâm hại đồng thời của hai quan hệ xã hội này mới thể hiện được đầy đủ bản chất nguy hiểm cho xã hội của tội cướp tài sản.

Hành vi phạm tội của tội đánh bạc theo quy định của pháp luật hình sự nước ta qua các thời kỳ đều thể hiện ở hành vi đánh bạc, tức là hành vi sát phạt về kinh tế lẫn nhau (với mục đích được thua bằng tiền hoặc hiện vật) của nhiều người (từ hai người trở lên) dưới bất kỳ hình thức nào (như chơi lô đề, cá cược, xóc đĩa, đỏ đen, tá lả...). Hành vi của tội phạm tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, hủy hoại nhân cách của người phạm tội, gây suy thoái về đạo đức, gây thiệt hại về vật chất, tinh thần cho nhiều gia đình, cá nhân từ đó kéo theo sự phát sinh của nhiều loại tội phạm và tệ nạn

xã hội khác.

Cũng như các tội được quy định tại chương XXV BLHS năm 1999 và chương XXI BLHS năm 2015 về các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, tội đánh bạc trực tiếp xâm phạm đến quan hệ trật tự công cộng. Trật tự công cộng có thể được hiểu là hệ thống các quan hệ xã hội được hình thành và điều chỉnh bởi các quy định của pháp luật và các nội quy, quy tắc về trật tự chung, an toàn chung, mà đòi hỏi mọi thành viên của xã hội phải tuân theo những quy định chung đó nhằm đảm bảo cho cuộc sống, lao động, sinh hoạt bình thường của mọi người trong xã hội. Hay cụ thể hơn có thể hiểu trật tự công cộng là trạng thái ổn định, có tổ chức, có kỷ luật ở nơi công cộng, trong cộng đồng dân cư. Những nơi phục vụ lợi ích công cộng như đường phố, quảng trường, công viên, bệnh viện, nhà hát, rạp chiếu bóng, bãi biển, nhà ga, bến xe, sân bay, khu nghỉ mát... được tổ chức sắp xếp ngăn nắp, các quy ước chung được mọi người tôn trọng, thực hiện nghiêm chỉnh. Quy tắc bắt buộc phải tuân theo để bảo vệ lợi ích chung của xã hội, thể hiện toàn bộ yêu cầu cơ bản của xã hội về các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội...

Như vậy, trật tự công cộng được coi là điều kiện bảo đảm cho mọi công dân có cơ hội tồn tại, phát triển và sử dụng tốt năng lực, cống hiến của mình để xây dựng một xã hội văn minh, dân chủ, giàu đẹp, có cuộc sống ấm no, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc. Cho nên, dưới bất kỳ hình thức nào, bằng cách này hay cách khác, việc giữ gìn và bảo vệ an toàn công cộng, trật tự công cộng không những là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN của Nhà nước, mà đến lượt mình, Nhà nước lại đòi hỏi tất cả các cơ quan, tổ chức và mọi công dân phải tuân thủ một cách nghiêm túc pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội xã hội chủ nghĩa. Cho nên, dưới góc độ pháp lý, tất cả các hành vi xâm phạm trật tự công cộng đều gây nên những thiệt hại nhất định cho cuộc sống bình thường của công dân cần thiết phải bị xử lý, tùy theo tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm mà áp dụng hình thức xử lý khác nhau từ xử phạt hành chính đến xử lý hình sự.

Xâm phạm trật tự công cộng được hiểu là xâm phạm nếp sống văn minh, vi phạm quy tắc của cuộc sống xã hội. Hành vi đánh bạc không chỉ gây thiệt hại đến tài

sản của con người mà còn gây mất trật tự công cộng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động bình thường của cộng đồng, của xã hội, vi phạm các quy tắc sống của cộng đồng, gây ra nhiều hệ lụy về sau này như ảnh hưởng đến gia đình, cộng đồng và toàn xã hội. Nó còn có những ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh của xã hội, vì tội đánh bạc cũng là một tệ nạn xã hội.

Tệ nạn cờ bạc làm nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp về an ninh xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác như cướp, trộm cắp, lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người… Nhiều vụ án xảy ra trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh là nguyên nhân do các bị cáo ham mê cờ bạc đến mức tán gia bại sản, dẫn đến túng quá làm liều mà xuất hiện các hành vi lừa đảo, trộm cắp tài sản. Hệ lụy của tội đánh bạc trên thực tế là vô cùng to lớn, không chỉ gây thiệt hại về kinh tế mà tệ nạn cờ bạc còn làm cho đạo đức xã hội xuống cấp, quan hệ giữa người với người trở nên hận thù vì thua bạc dẫn đến cướp bạc, đâm chết người…

Ví dụ: Nguyễn Công Toàn, sinh năm 1970 ở Ngọc Xuyên, Đại Bái, Gia Bình, Bắc Ninh vốn làm thầy giáo. Nhưng tất cả đã chấm hết bằng bản án 9 năm tù giam của TAND tỉnh Bắc Ninh đối với Toàn về hai tội giết người và đánh bạc. Tối ngày 16-8-2011, lợi dụng đám tang của một gia đình trong thôn, 7 đối tượng cùng là người thôn Ngọc Xuyên, trong đó có Nguyễn Công Toàn và Đinh Hữu Khương, đã tổ chức đánh bạc ăn tiền dưới hình thức sóc đĩa, mỗi lần đánh thấp nhất là 10.000 đồng. Sau một hồi sát phạt, Toàn bị thua hết 2 triệu đồng mang theo. Cay cú được thua, Toàn 3 lần vay tiền của Khương để đánh tiếp. Tổng số tiền Toàn vay của Khương lên đến 7 triệu đồng. Toàn hẹn ngày hôm sau sẽ trả tiền cho Khương.

Trưa ngày 17-8, Khương đến nhà đòi tiền, Toàn trả 2 triệu nhưng Khương không cầm. Đến khoảng 9 giờ tối, Toàn đi xe mô tô ba bánh tự chế đến nhà Khương trả tiền. Toàn trả 5 triệu, khất nợ 2 triệu nhưng Khương không đồng ý và đòi giữ xe của Toàn nên hai bên xảy ra xô sát. Toàn lái xe bỏ đi còn Khương một mực chạy theo giữ lại. Hậu quả Khương bị xe của Toàn chèn vào tường gây thương tích nặng dẫn đến tử vong.

Tệ nạn cờ bạc làm cho nhân cách con người bị hủy hoại, phá tán tài sản gia đình.

Tệ nạn cờ bạc cũng gây ảnh hưởng đến tình cảm, hạnh phúc gia đình, làm cho nhiều gia đình dẫn đến tan vỡ hạnh phúc – cha mẹ phải ly hôn, con cái bơ vơ lang thang trộm cắp, cướp giật.

Tệ nạn cờ bạc thường gắn liền với tệ nạn khác như nghiện hút, mại dâm, côn đồ càn quấy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và gây ra những hậu quả xã hội khác hết sức nghiêm trọng. Chúng cũng là nguyên nhân góp phần cho vấn nạn tham nhũng, nhận hối lộ phát triển.

Như vậy có thể nhận thấy rõ rằng, quy định của BLHS năm 1999 và BLHS năm 2015 đều xác định rằng tội đánh bạc xâm phạm đến quan hệ xã hội mà pháp luật hình sự bảo vệ là trật tự công cộng.

- Mặt khách quan của tội phạm:

Mặt khách quan của tội phạm là mặt bên ngoài của tội phạm, bao gồm những biểu hiện của tội phạm diễn ra hoặc tồn tại bên ngoài thế giới khách quan [44, tr. 99]. Mặt khách quan của tội phạm là một trong bốn yếu tố của tội phạm, không có các yếu tố thuộc mặt khách quan thì không có các yếu tố khác của tội phạm và đương nhiên cũng không có tội phạm,

Trong tổng thể đó, có thể xác định mặt khách quan của tội đánh bạc qua các dấu hiệu như: hành vi nguy hiểm cho xã hội, hậu quả của hành vi đó gây ra, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi nguy hiểm và hậu quả của hành vi đó, thời gian, địa điểm, phương pháp, phương tiện và công cụ thực hiện tội phạm.

Trong số các dấu hiệu của mặt khách quan của tội phạm, dấu hiệu hành vi nguy hiểm cho xã hội là dấu hiệu bắt buộc phải có ở mọi tội phạm. Nếu không có hành vi nguy hiểm cho xã hội thì không có tội phạm, vì vậy Điều 8 BLHS năm 1999 và Điều 8 BLHS năm 2015 đều quy định tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Chỉ có hành vi nguy hiểm cho xã hội mới gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại cho các quan hệ xã hội được Luật hình sự bảo vệ. Hành vi nguy hiểm cho xã hội là cách xử sự nguy hiểm của chủ thể, xâm phạm các quan hệ xã hội được Luật hình sự bảo vệ. Hành vi ấy là hành vi bị Luật hình sự cấm không được thực hiện. Hành vi nguy hiểm cho xã hội được thực hiện bằng hành động phạm tội hoặc bằng không hành động phạm tội. Hành vi được thực hiện bằng hành động là trường hợp chủ thể làm một việc mà Luật hình sự

đã có quy định cấm không được làm. Phần lớn các tội phạm cụ thể quy định trong BLHS được thực hiện bằng hành động phạm tội. Hành vi nguy hiểm cho xã hội còn được thực hiện bằng không hành động. Đây là trường hợp chủ thể có nghĩa vụ thực hiện một hoạt động nhất định nhưng họ đã không thực hiện nghĩa vụ trong khi có điều kiện thực hiện nghĩa vụ đó. Để truy cứu trách nhiệm hình sự với người thực hiện tội phạm bằng không hành động phạm tội phải làm rõ được: Người phạm tội phải là người có trách nhiệm, nghĩa vụ do pháp luật quy định về công việc chuyên môn của mình, người phạm tội có điều kiện thực hiện nghĩa vụ nhưng họ đã không thực hiện nghĩa vụ ấy.

Hành vi nguy hiểm cho xã hội của tội phạm có đặc điểm chung giống nhau là tính chất nguy hiểm cho xã hội, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện xâm phạm đến quan hệ xã hội được Luật hình sự bảo vệ. Tội phạm trong BLHS rất đa dạng nên hành vi nguy hiểm cho xã hội cũng rất đa dạng. Có tội phạm được thực hiện bằng hành vi nguy hiểm mang tính chất đơn lẻ, để thực hiện tội phạm người phạm tội chỉ cần thực hiện một hành vi được phản ánh trong quy định của cấu thành tội phạm. Có tội phạm là sự kết hợp nhiều hành vi nguy hiểm cho xã hội, để thực hiện tội phạm người phạm tội phải thực hiện nhiều hành vi, nói cách khác tội ghép là tội được thực hiện bằng nhiều hành vi như tội cướp tài sản…

Hậu quả của hành vi nguy hiểm cho xã hội là một trong các dấu hiệu khách quan của cấu thành tội phạm, là thiệt hại do hành vi nguy hiểm cho xã hội gây ra cho quan hệ xã hội được Luật hình sự bảo vệ, gồm thiệt hại vật chất và thiệt hại tinh thần. Thiệt hại vật chất là những thiệt hại đo đếm, xác định được mức độ nhất định như làm chết người, gây thương tích với tỷ lệ % tổn hại sức khỏe, thiệt hại tài sản được quy ra bằng tiền v.v... Thiệt hại tinh thần là những thiệt hại không xác định được mức độ theo định lượng như tội vu khống, tội làm nhục người khác, tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội ...

Hậu quả của hành vi nguy hiểm cho xã hội có ý nghĩa quan trọng để xác định tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm. Hậu quả càng lớn thì mức độ nguy hiểm của hành vi càng cao. Hậu quả của hành vi nguy hiểm cho xã hội có ý nghĩa xác định giai đoạn hoàn thành của tội phạm. Đối với tội phạm có cấu thành vật chất thì tội

phạm chỉ được coi là hoàn thành khi hành vi nguy hiểm đã gây ra hậu quả. Đối với tội phạm có cấu thành hình thức thì tội phạm được coi là hoàn thành khi người phạm tội thực hiện một hành vi bắt buộc thuộc mặt khách quan của tội phạm theo quy định của điều luật cụ thể trong Bộ luật hình sự mà không bắt buộc phải gây ra hậu quả (nói cách khác dấu hiệu hậu quả không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm đó). Các dấu hiệu thuộc mặt khách quan của tội đánh bạc bao gồm:

+ Hành vi phạm tội đánh bạc

Hành vi nguy hiểm cho xã hội của cấu thành tội phạm tội đánh bạc là hành vi đánh bạc được hiểu là hành vi tham gia vào trò chơi được tổ chức bất hợp pháp mà sự được thua kèm theo việc được, mất một số tài sản nhất định. Theo quy định tại Điều 248 BLHS năm 1999, người phạm tội thực hiện hành vi đánh bạc bằng nhiều hình thức khác nhau. Nếu trước đây đánh bạc chủ yếu thực hiện bằng hình thức tổ tôm, xóc đĩa, bài tây thì bây giờ có rất nhiều hình thức đánh bạc như: chơi số đề, cá độ bóng đá, chọi gà, cá độ đua ngựa, đua chó,…thủ đoạn phạm tội cũng ngày càng tinh vi.

Theo nội dung quy định về tội đánh bạc tại Điều 248 của BLHS năm 1999 thì người có hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật đều bị coi là hành vi phạm tội. Tuy nhiên, trong thực tế không phải cứ tham gia trò chơi nào được thua bằng tiền hay hiện vật đều bị coi là hành vi phạm tội đánh bạc. Hiện nay các cơ quan, tổ chức có nhiều hình thức vui chơi giải trí có được thua bằng tiền hay hiện vật nhưng không bị coi là hành vi phạm tội đánh bạc như: chơi sổ xố, lô tô, casino… các trò chơi này được Nhà nước cho phép nên không coi là hành vi phạm tội. Cũng chính vì vậy, vào năm 2009 khi sửa đổi, bổ sung BLHS năm 1999 thì nhà làm luật đã thêm cụm từ "*trái phép*" vào cấu thành cơ bản của tội đánh bạc tại khoản 1 Điều 248 của điều luật: *Người nào đánh bạc* ***trái phép*** *dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này…* Để phân biệt rõ ràng hơn giữa hành vi đánh bạc trái phép là tội phạm và hành vi vui chơi có thắng thua bằng tiền hoặc hiện vật nhưng được phép không phải là tội phạm phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Đây là kết quả của việc nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật, xem xét, cân nhắc các ý kiến, quan điểm trái chiều xuất hiện trong thực tế. Bởi vì bên cạnh

nhiều ý kiến cho rằng, cần phải thêm cụm từ "*trái phép*" vào nội dung của điều luật thì ngược lại, có ý kiến cho rằng không cần phải quy định thuật ngữ trái phép, vì các trò chơi được thua bằng tiền hay hiện vật mà được Nhà nước cho phép thì không gọi là đánh bạc. Khi nói đến đánh bạc là đã bao hàm yếu tố trái phép rồi; không ai nói chơi sổ xố là đánh bạc cả. Việc thêm cụm từ "*trái phép*" vào khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 (BLHS năm 2015 vẫn giữ nguyên cụm từ này trong quy định tại cấu thành cơ bản của tội đánh bạc tại Điều 321) theo tác giả là cần thiết để khẳng định rõ bản chất của hành vi đánh bạc là việc chủ thể tham gia vào trò chơi bất hợp pháp (không được phép), trong đó, người thắng hoặc người thua được nhận hoặc phải trả bằng một lượng tài sản nhất định và việc thắng thua này mang tính khách quan. Điều này giúp cho việc xác định những loại trò chơi được tổ chức một cách hợp pháp không thuộc phạm vi khái niệm đánh bạc. Khái niệm tổng quát về hành vi đánh bạc mà điều luật đưa ra cho thấy dạng biểu hiện cụ thể của hành vi đánh bạc rất phong phú, đa dạng. Có thể nói, người phạm tội đánh bạc có thể lựa chọn bất cứ hoạt động nào hay hiện tượng nào trong cuộc sống với ý thức biến nó thành trò chơi có dùng tiền, tài sản làm phương tiện thanh toán cho việc được thua để chúng thỏa mãn hành vi trong mặt khách quan của tội phạm này (trừ hành vi của người đua xe trái phép đồng thời tham gia cá cược vì hành vi này đã được quy định tại Điều 207 BLHS Việt Nam năm 1999).

Kết quả của trò chơi đó phụ thuộc hoàn toàn vào hoạt động của chủ thể như đánh xóc đĩa, ba cây... Có thể phụ thuộc vào những đối tượng nhất định do họ điều khiển, quản lý hoặc lựa chọn như chọi gà, đua chó, đua ngựa... Việc phân tích đó cũng cho kết quả thắng thua có thể phụ thuộc vào khả năng của chủ thể và sự may rủi. Nhưng rõ ràng, hành vi phạm tội đánh bạc dù tồn tại dưới hình thức nào đều có điểm chung là việc thắng thua mang tính khách quan. Đặc điểm chung này chính là cơ sở để phân biệt giữa những hành vi đánh bạc với những hành vi về hình thức có biểu hiện giống hành vi đánh bạc (sự thỏa thuận chơi được thua giữa các chủ thể), nhưng kết quả thắng thua lại không mang tính khách quan mà hoàn toàn phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của một người nào đó.

Trường hợp một người hoặc một nhóm người có thể điều chỉnh được kết quả thắng thua theo ý muốn thì hành vi của các bên thực chất không còn là một dạng trò

chơi nữa. Trong trường hợp này hành vi của các chủ thể không có sự gian dối vẫn được xác định là hành vi đánh bạc nhưng hành vi của chủ thể dùng sự gian dối để điều chỉnh kết quả phải được xác định là hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

+ Hậu quả của hành vi phạm tội đánh bạc

Qua nghiên cứu Điều 248 BLHS Việt Nam năm 1999 và Điều 321 BLHS năm 2015, có thể nhận thấy: Tội đánh bạc được nhà làm luật xây dựng dưới dạng cấu thành tội phạm hình thức. Có nghĩa là hậu quả không phải là dấu hiệu bắt buộc trong việc xác định tội phạm hoàn thành.

Hậu quả của hành vi đánh bạc không phải là dấu hiệu bắt buộc và cũng không phải là yếu tố định khung hình phạt, mặc dù hành vi đánh bạc có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng cho xã hội như: do đánh bạc mà tan cửa nát nhà, do đánh bạc mà dẫn đến các hành vi phạm tội khác như trộm cắp, cướp giật, cướp, cưỡng đoạt, cố ý gây thương tích, giết người, gây rối trật tự công cộng, tổ chức sử dụng trái phép chất đánh bạc, cho vay lãi nặng. v.v… Nhà làm luật không quy định hậu quả là yếu tố định tội hoặc yếu tố định khung hình phạt không phải vì không thấy trước được hậu quả do hành vi đánh bạc gây ra cho xã hội, mà hậu quả do hành vi đánh bạc gây ra hầu hết đã cấu thành tội phạm độc lập và tội phạm đó bao giờ cũng nguy hiểm hơn tội đánh bạc. Do đó, nếu hành vi đánh bạc mà dẫn đến những hành vi phạm tội khác thì người phạm tội còn bị truy cứu về các tội phạm tương ứng.

+ Các dấu hiệu khách quan khác:

Đối với tội phạm này nhà làm luật không quy định hậu quả là dấu hiệu bắt buộc nhưng lại quy định giá trị tiền hay hiện vật dùng để đánh bạc là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm này.

Nếu hành vi đánh bạc, mà giá trị tiền hay hiện vật dùng vào việc đánh bạc có giá trị được xác định chưa phải là lớn và người phạm tội chưa bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc hoặc chưa bị kết án về một trong các tội này, hoặc đã bị kết án về các tội phạm này nhưng đã được xoá án tích thì không bị coi là phạm tội đánh bạc.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 và Điều 321 BLHS năm

2015 đều nhận định rằng phương tiện thanh toán cho việc được thua phải là tiền hoặc hiện vật. Tuy nhiên, trên phương diện lý luận cũng như thực tiễn, phương tiện cho việc thanh toán được thua của tội đánh bạc được xác định gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, các giấy tờ có giá trị thanh toán khác hoặc đồ vật, các quyền về tài sản được dùng đánh bạc. Khi xác định giá trị tài sản dùng để đánh bạc cần lưu ý theo Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của BLHS năm 1999, tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc bao gồm:

Tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc;

Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà còn căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng để đánh bạc;

Tiền hoặc hiện vật thu giữ ở những nơi khác mà có đủ căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng để đánh bạc.

Đánh bạc được hiểu là nhiều người (ít nhất từ hai người trở lên) cùng tham gia thực hiện hành vi dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền hay hiện vật. Khi xác định trách nhiệm hình sự đối với người đánh bạc không được tính tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc của tất cả các lần đánh bạc, mà phải căn cứ vào từng lần đánh bạc để xem xét, cụ thể như sau:

- Trường hợp tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của từng lần đánh bạc đều dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (dưới 2.000.000 đồng) và không thuộc một trong các trường hợp khác để truy cứu trách nhiệm hình sự (đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của BLHS, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm) thì người đánh bạc không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc.

- Trường hợp tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của lần đánh bạc nào bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (từ 2.000.000 đồng trở lên) thì người đánh bạc phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc đối với lần đánh bạc đó.

- Trường hợp đánh bạc từ hai lần trở lên mà tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của từng lần đánh bạc bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (từ 2.000.000 đồng trở lên) thì người đánh bạc phải bị truy cứu trách nhiệm

hình sự về tội đánh bạc với tình tiết tăng nặng "phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS.

- Trường hợp đánh bạc từ năm lần trở lên mà tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của từng lần đánh bạc bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (từ 2.000.000 đồng trở lên) và lấy tiền, hiện vật do đánh bạc mà có làm nguồn sống chính thì người đánh bạc phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với tình tiết định khung "có tính chất chuyên nghiệp" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 248 của BLHS.

- Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc được hướng dẫn tại khoản 3 Điều này quy định về cách xác định tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc.

- Trường hợp đánh bạc dưới hình thức chơi số đề, cá độ bóng đá, cá độ đua ngựa... thì một lần chơi số đề, một lần cá độ bóng đá, một lần cá độ đua ngựa...(để tính là một lần đánh bạc) được hiểu là tham gia chơi trong một lô đề, tham gia cá độ trong một trận bóng đá, tham gia cá độ trong một kỳ đua ngựa... trong đó người chơi có thể chơi làm nhiều đợt. Trách nhiệm hình sự được xác định đối với người chơi một lần đánh bạc trong các trường hợp này là tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để chơi trong các đợt đó.

Việc xác định số tiền hoặc giá trị hiện vật của người chơi đề, cá độ của chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc dưới hình thức chơi số đề, cá độ bóng đá, cá độ đua ngựa...như sau:

- Đối với người chơi số đề, cá độ:

Trường hợp người chơi số đề, cá độ có trúng số đề, thắng cược cá độ thì số tiền mà họ dùng đánh bạc là tổng số tiền mà họ đã bỏ ra để mua số đề, cá độ cộng với số tiền thực tế mà họ được nhận từ chủ đề, chủ cá độ.

Trường hợp người chơi số đề, cá độ không trúng số đề, không thắng cược cá độ hoặc bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng thì số tiền mà họ dùng đánh bạc là tổng số tiền mà họ đã bỏ ra để mua số đề, cá độ.

- Đối với chủ đề, chủ cá độ:

Trường hợp có người chơi số đề, cá độ trúng số đề, thắng cược cá độ thì số tiền chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc là toàn bộ số tiền thực tế mà chủ đề, chủ cá độ đã nhận của những người chơi số đề, cá độ và số tiền mà chủ đề, chủ cá độ phải bỏ ra để trả cho người trúng (có thể là một hoặc nhiều người).

Trường hợp không có người chơi số đề, cá độ trúng số đề, thắng cược cá độ hoặc bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng, kết quả bóng đá, kết quả đua ngựa... thì số tiền chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc là tổng số tiền mà chủ đề, chủ cá độ đã nhận của những người chơi số đề, cá độ.

- Chủ thể của tội phạm: Theo quy định của BLHS năm 1999 thì chủ thể của tội phạm là "người" tức là giới hạn chủ thể tội phạm chỉ có thể là cá nhân có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý. So với BLHS năm 1999 thì quy định của BLHS năm 2015 bổ sung thêm chủ thể là pháp nhân thương mại theo đó thì chủ thể của tội phạm bao gồm người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý. Việc mở rộng chủ thể của tội phạm như vậy thể hiện những bước tiến trong quá trình lập pháp của pháp luật hình sự Việt Nam. Theo đó, phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân hiện được quy định tại điều 76 BLHS năm 2015 trong đó không có tội đánh bạc quy định tại điều 321 Bộ luật này. Theo đó, có thể xác định chủ thể của tội đánh bạc là người (cá nhân) thực hiện hành vi được quy định tại Điều 248 BLHS Việt Nam năm 1999 hoặc Điều 321 BLHS 2015 có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

Chủ thể của tội phạm là người đã có lỗi trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật hình sự cấm. Người có đủ điều kiện để có lỗi, để có thể trở thành chủ thể của tội phạm phải là người có năng lực trách nhiệm hình sự đó là năng lực nhận thức được ý nghĩa xã hội của hành vi thực hiện và năng lực điều khiển được hành vi theo đòi hỏi tất yếu của xã hội.

Chủ thể của tội đánh bạc được xác định có năng lực trách nhiệm hình sự tại thời điểm họ thực hiện hành vi phạm tội. Tại thời điểm đó, họ phải nhận thức được tính chất nguy hiểm cho xã hội mà hành vi của họ gây ra, đồng thời có khả năng điều khiển hành vi theo hướng phù hợp với quy định và yêu cầu của pháp luật. Những trường hợp

không thỏa mãn điều kiện này thì không có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Để có năng lực trách nhiệm hình sự, con người phải đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo luật định. Hai điều kiện năng lực trách nhiệm hình sự và độ tuổi là những dấu hiệu pháp lý bắt buộc của chủ thể tội phạm. Như vậy có thể định nghĩa: Chủ thể của tội phạm đánh bạc là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi nhất định và đã thực hiện hành vi phạm tội cụ thể quy định tại Bộ luật hình sự.

Cơ sở pháp lý để xác định chủ thể của tội đánh bạc là Điều 12, Điều 13 BLHS Việt Nam năm 1999 và Điều 12, Điều 21 BLHS Việt Nam năm 2015.

Điều 12 BLHS Việt Nam năm 1999 quy định độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự:

1. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm.

2. Người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

Điều 12 BLHS Việt Nam năm 2015 quy định độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của người đủ 14 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi như sau:

1. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm mà Bộ luật này có quy định khác.

2. Người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội giết người, tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, tội hiếp dâm, tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, tội cướp tài sản, tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản; về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại một trong các điều sau đây…

Đối chiếu với quy định tại Điều 12 BLHS năm 1999 và Điều 12 BLHS năm 2015, căn cứ quy định tại Điều 248 BLHS năm 1999, Điều 321 BLHS năm 2015 thì tuổi chịu trách nhiệm hình sự của tội đánh bạc là từ đủ 16 tuổi trở lên. Đồng thời, nghiên cứu quy định tại khoản 1 Điều 13 BLHS năm 1999 và Điều 21 BLHS năm 2015, ta xác định được những người có năng lực trách nhiệm hình sự là những người không mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi. Người có hành vi đánh bạc chỉ trở thành chủ thể của tội đánh bạc khi họ có khả năng nhận thức được tính chất thực tế (tính nguy hiểm cho xã hội)

và tính pháp lý (tính trái phép hình sự) của hành vi do mình thực hiện hoặc điều khiển được hành vi của mình.

- Mặt chủ quan của tội phạm:

Hoạt động của con người là hoạt động có ý thức, bao giờ hoạt động của con người cũng là sự thống nhất giữa hai mặt khách quan và chủ quan. Tội phạm là một dạng hoạt động có ý thức nên tội phạm gồm mặt khách quan và mặt chủ quan. Không thể thấy được mặt chủ quan nếu nó không thể hiện ra bên ngoài bằng hành vi khách quan tức hành vi nguy hiểm cho xã hội, bằng hậu quả của hành vi đó đã gây ra, bằng thời gian, địa điểm, phương pháp, phương tiện,công cụ thực hiện tội phạm.

Ta có thể hiểu rằng nếu như mặt khách quan của tội phạm là những biểu hiện ra bên ngoài của tội phạm thì mặt chủ quan là hoạt động tâm lý bên trong của tội phạm, theo đó thì mặt chủ quan được hiểu là là trạng thái tâm lý của chủ thể tội phạm thể hiện dưới hình thức lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội do mình thực hiện và đối với hậu quả của hành vi đã thực hiện.

Mặt chủ quan của tội phạm là diễn biến tâm lý của tội phạm nên diễn biến này gồm các dấu hiệu: lỗi, động cơ, mục đích của tội phạm.

Lỗi là dấu hiệu bắt buộc phải có ở mọi tội phạm vì tội phạm nào cũng được thực hiện do cố ý hoặc vô ý. Lỗi là thái độ tâm lý của một người đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội của mình và hậu quả do hành vi đó gây ra được biểu hiện dưới hình thức cố ý hoặc vô ý.

Thái độ tâm lý của người thực hiện tội phạm thể hiện ở khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của người đó khi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội. Bộ luật hình sự Việt Nam và của nhiều nước coi lỗi là dấu hiệu bắt buộc trong mặt chủ quan của tội phạm. Lỗi là trạng thái tâm lý của con người về nhận thức tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà mình sẽ thực hiện và khả năng điều khiển cách xử sự. Người phạm tội nhận thức được hành vi do họ thực hiện nguy hiểm cho xã hội, nhận thức được hậu quả do hành vi đó gây ra nhưng họ đã mong muốn thực hiện hành vi để gây ra hậu quả được gọi là lỗi cố ý trực tiếp hoặc tuy không mong muốn hành vi mà mình thực hiện gây ra hậu quả nhưng đã có ý thức để mặc cho hậu quả tác hại xảy ra là lỗi cố ý gián tiếp. Trường hợp, người phạm tội tuy thấy hành vi của mình có thể gây

ra hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng cho rằng hậu quả sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn chặn được là vô ý phạm tội.

Theo quy định tại Điều 9 BLHS năm 1999 cố ý phạm tội được hiểu là phạm tội trong trường hợp nhận thức rõ hành vi của mình có tính chất nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra hoặc tuy không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra. Căn cứ vào thái độ của người phạm tội đối với hậu quả của hành vi mà họ thực hiện, BLHS phân loại hình thức lỗi này thành: lỗi cố ý trực tiếp và lỗi cố ý gián tiếp. Hình thức lỗi cố ý trực tiếp có ba đặc điểm: một là người phạm tội thấy trước hành vi của mình nguy hiểm cho xã hội; hai là người phạm tội thấy trước hậu quả nguy hại cho xã hội của hành vi đó; ba là người phạm tội mong muốn hậu quả xảy ra.

Xét về tính chất lỗi của tội đánh bạc, lỗi của các chủ thể trong tội đánh bạc đều là lỗi cố ý trực tiếp. Đối với tội đánh bạc thì chủ thể của tội đánh bạc luôn cố ý lựa chọn việc xử sự gây thiệt hại cho xã hội mặc dù có đủ nhận thức và điều kiện để không thực hiện hành vi đó. Người đánh bạc đều nhận thức được và buộc phải nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nhưng người phạm tội vẫn cố tình thực hiện hành vi. Điều đó, khẳng định mong muốn của chủ thể khi thực hiện hành vi này không còn nhằm mục đích giải trí đơn thuần mà là sự sát phạt, ăn thua lẫn nhau.

Tính trái phép của hành vi đánh bạc được nhà làm luật mới bổ sung vào cấu thành tội phạm theo luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năn 2009 mà trước đó Điều 248 cũ Bộ luật này chưa quy định là cần thiết để phân biệt giữa các hành vi đánh bạc với hành vi vui chơi, giải trí có thưởng khác. Trong thực tế, việc xác định người phạm tội có nhận thức được hành vi đánh bạc của mình trái phép hay không không khó. Tuy nhiên, có một số trường hợp người chơi tưởng là được phép nhưng thực tế lại là trái phép. Ví dụ: Trong khu vui chơi, giải trí, hội chợ, triển lãm... có tổ chức một số trò chơi may rủi, người chơi tưởng trò chơi đó là do cơ quan nhà nước có thẩm quyền đứng ra tổ chức, nhưng thực tế là do một hoặc một số người lợi dụng đứng ra tổ chức để thu tiền. Nếu gặp trường hợp này, người tham gia trò chơi sẽ không bị coi là đánh bạc trái phép. Hành vi đánh bạc chỉ là giải trí không nhằm bóc lột, sát

phạt nhau, không dùng tiền hoặc hiện vật có giá trị, để quy định việc thắng thua thì không bị coi là tội phạm.

Dấu hiệu động cơ, mục đích phạm tội của tội đánh bạc không phải là dấu hiệu bắt buộc được mô tả trong cấu thành tội phạm. Mục đích tham gia vào đánh bạc có thể do hám lợi, nhìn thấy lợi ích trước mắt nếu họ may mắn có được lợi ích vật chất đó mà không cần phải lao động, bất chấp hậu quả do hành vi trái pháp luật của mình gây ra có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

1.2. Phân biệt tội đánh bạc với một số tội phạm khác

- Phân biệt tội đánh bạc với tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc

Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc cũng như tội đánh bạc, là tội phạm đã được quy định rất sớm và được gọi chung là tội "cờ bạc" và điều chỉnh trong cùng một điều luật, sau này mới tách ra các hành vi khác nhau: đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nhưng vẫn quy định cùng trong một điều luật. Bộ luật hình sự năm 1985 quy định tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trong cùng một điều luật (Điều 200). Bộ luật hình sự năm 1999 quy định tội đánh bạc tại Điều 248 còn tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc được quy định tại Điều 249. Như vậy, cũng giống như quy định tại BLHS năm 1985, BLHS năm 1999 vẫn quy định hành vi tổ chức đánh bạc và hành vi gá bạc trong cùng một điều luật. Vì vậy, khi định tội phải tùy trường hợp mà định tội là tội tổ chức đánh bạc hay tội gá bạc.

Về khách thể: Tội tổ chức đánh bạc, gá bạc và tội đánh bạc đều xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng, nếp sống văn minh, quy tắc của cuộc sống xã hội. Vì cờ bạc nói chung và đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nói riêng trước hết được coi là một tệ nạn xã hội.

Về mặt chủ quan: Tội tổ chức đánh bạc, gá bạc và đánh bạc đều được thực hiện bằng hình thức lỗi cố ý. Mục đích, động cơ phạm tội của các tội phạm này đều không là dấu hiệu bắt buộc, nhưng tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc người phạm tội thường thực hiện hành vi với mục đích vụ lợi.

Về mặt khách quan: Hành vi khách quan của tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc khác nhau ở chỗ :

+ Hành vi khách quan của tội tổ chức đánh bạc: thể hiện ở hành vi rủ rê, lôi kéo, tụ tập, kích động về tinh thần…để nhiều người đánh bạc với nhau. Người tổ chức đánh bạc cũng có thể đồng thời là người đánh bạc.

+ Hành vi khách quan của tội gá bạc: thể hiện ở việc dùng nhà ở của mình hay thuê địa điểm để những người đánh bạc cùng đánh bạc với nhau. Người gá bạc cũng có thể đồng thời là người tổ chức, người đánh bạc. Trong trường hợp này, người phạm tội sẽ bị truy cứu về 3 tội phạm.

+ Hành vi khách quan của tội đánh bạc: thể hiện qua việc đánh bạc (chơi ăn thua bằng tiền hay hiện vật) dưới nhiều hình thức như: phỏm, tổ tôm, chắn, ba cây, liêng, xóc đĩa, số đề, đá gà, cá độ (bóng đá)…v.v.

Hành vi đánh bạc, sát phạt ăn thua bằng tiền, hiện vật chỉ cấu thành tội phạm khi số tiền hoặc hiện vật có giá trị tương đương mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (2.000.000 đồng) hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 249 BLHS năm 1999 hoặc đã bị kết án về một trong các hành vi đó mà còn vi phạm.

Trong khi đó, hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc chỉ cấu thành tội phạm khi được thực hiện với quy mô lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hay hành vi quy định tại Điều 248 BLHS năm 1999 hoặc đã bị kết án về một trong các tội đó, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010, thì hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc các trường hợp sau đây được coi là "với quy mô lớn":

a) Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trong cùng một lúc cho từ mười người đánh bạc trở lên hoặc cho từ hai chiếu bạc trở lên mà số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

b) Có tổ chức nơi cầm cố tài sản cho người tham gia đánh bạc; có lắp đặt trang thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc; khi đánh bạc có phân công người canh gác, người phục vụ, có sắp đặt lối thoát khi bị vây bắt, sử dụng phương tiện như ô tô, xe máy, xe đạp, điện thoại... để trợ giúp cho việc đánh bạc;

c) Tổng số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trong cùng một lần có giá trị từ 20.000.000 đồng trở lên.

Người tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thuộc trường hợp chưa đến mức được hướng dẫn tại các điểm a, b và c trên đây, nếu tổng số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc chưa đến mức 2.000.000 đồng thì tuy họ không phải chịu trách nhiệm hình sự về "tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc" nhưng họ phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc. Nếu người có hành vi tổ chức đánh bạc để thỏa mãn nhu cầu đánh bạc của mình và cùng tham gia đánh bạc với những người mà mình tổ chức để đánh bạc thì người tổ chức đánh bạc chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc nếu có đủ dấu hiệu cấu thành tội đánh bạc, mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức đánh bạc.

Tuy nhiên, tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc giống nhau là phải có từ hai người trở lên tham gia. Đối với tội tổ chức đánh bạc thì người phạm tội phải tổ chức cho ít nhất là từ hai người trở lên đánh bạc, vì việc đánh bạc phải có từ hai người trở lên mới đánh bạc được, không ai đánh bạc với chính mình.

Về chủ thể của tội phạm: cũng tương tự tội đánh bạc, chủ thể của tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc không phải là chủ thể đặc biệt, bất kỳ người nào chỉ cần đạt một độ tuổi nhất định và có năng lực trách nhiệm hình sự đều có thể là chủ thể của các tội phạm này. Nếu số tiền hoặc tài sản dùng để đánh bạc có giá trị không lớn thì người có hành vi đánh bạc phải là người đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì mới là chủ thể của tội phạm này.

- Phân biệt tội đánh bạc theo quy định tại điều 248 BLHS năm 1999 với tội đánh bạc theo quy định tại điều 321 BLHS năm 2015

BLHS năm 2015 được xây dựng dựa trên cơ sở tổng kết thực tiễn, kế thừa, phát triển các quy định còn phù hợp của BLHS năm 1999, bổ sung những quy định mới để giải quyết những vướng mắc, bất cập mà thực tiễn đang đặt ra trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, sửa đổi hoặc loại bỏ những quy định không còn phù hợp; đồng thời hoàn thiện kỹ thuật lập pháp hình sự nhằm bảo đảm tính thống nhất nội tại của BLHS và tính thống nhất của hệ thống pháp luật; nâng cao tính minh bạch, khả thi và tính dự báo của BLHS. Theo đó tội đánh bạc cũng được sửa đổi theo để đáp ứng yêu cầu đối với việc xử lý loại tội phạm này trên thực tế.

Dấu hiệu pháp lý của cấu thành tội phạm tội đánh bạc theo quy định tại Điều 248 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 321 BLHS năm 2015 về cơ bản không có sự thay đổi. BLHS năm 2015 chỉ nâng mức định lượng giá trị tiền, hiện vật sử dụng để đánh bạc là dấu hiệu định tội, định khung hình phạt đối với tội này cao hơn so với mức quy định tại Điều 248 BLHS năm 1999. Cụ thể, Khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 quy định mức tiền khởi điểm để truy cứu trách nhiệm hình sự với tội danh này là 5.000.000 đồng. Việc nâng mức tiền khởi điểm này đa phần là do sự lạm phát hiện nay dẫn đến sự mất giá của đồng tiền và cũng bởi quy định tại điều 248 BLHS năm 1999 với mức khởi điểm 2.000.000 đồng là quá thấp, dẫn đến tình trạng số lượng người bị xử lý ngày càng tăng mà hiệu quả giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm không cao. Do đó, việc BLHS năm 2015 quy định chỉ xử lý hình sự nếu số tiền, hiện vật đánh bạc có giá trị từ 5.000.000 đồng trở lên là phù hợp với thực tiễn hiện nay. Trong thời gian qua, tình trạng đánh bạc xảy ra tương đối phức tạp, nhiều người tham gia, có người "đánh vui" trong giờ nghỉ nhưng số tiền hoặc hiện vật cũng đã có giá trị một vài triệu đồng. Mặc dù hành vi của họ cũng cần phải xử lý nhưng chỉ nên xác định mức đó là vi phạm hành chính để xử lý theo quy định của luật xử lý vi phạm hành chính cũng đủ răn đe, giáo dục họ.

Kết luận chương 1

Trên cơ sở nghiên cứu các quy định pháp luật tội đánh bạc, trong chương 1 của luận văn tác giả đã nghiên cứu, phân tích đưa ra khái niệm về tội đánh bạc và làm rõ những quy định pháp luật hình sự Việt Nam về tội đánh bạc. Tác giả đã đi sâu phân tích các dấu hiệu pháp lý của tội đánh bạc cũng như cách xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc theo quy định của pháp luật và phân biệt với các tội phạm khác, đưa ra so sánh quy định của BLHS năm 1999 với BLHS năm 2015 về tội đánh bạc.

Trong chương 1, tác giả đã nghiên cứu, phân tích các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tội đánh bạc qua các giai đoạn lịch sử, qua đó thấy được sự phát triển, hoàn thiện trong kỹ thuật lập pháp của các nhà làm luật Việt Nam.

Từ những vấn đề nghiên cứu, phân tích và làm rõ của chương 1 sẽ làm tiền đề cho việc nghiên cứu, làm rõ về đường lối xử lý tội đánh bạc và hình phạt đối với tội danh này của nội dung chương 2.

Chương 2
TỘI ĐÁNH BẠC THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 VÀ BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015

Một trong những nguyên tắc cơ bản của luật hình sự Việt Nam là: *mọi hành vi phạm tội phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật. Mọi người phạm tội đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt nam, nữ, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội…* được quy định tại Điều 3 BLHS năm 1999 và Điều 3 BLHS năm 2015. Theo đó, người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội có đầy đủ dấu hiệu của tội phạm được quy định trong BLHS thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật này.

Thuật ngữ "trách nhiệm" ở đây không dùng để chỉ nghĩa vụ mà công dân phải có với Nhà nước và xã hội mà nó được dùng để chỉ hậu quả pháp lý bất lợi mà một người phải gánh chịu trước Nhà nước và xã hội vì họ đã thực hiện những hành vi mà pháp luật hình sự cấm hoặc không thực hiện những nghĩa vụ mà pháp luật hình sự bắt buộc họ phải thực hiện, gây ra hoặc đe dọa gây ra hậu quả nguy hại đáng kể cho các quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ. Nhà nước bảo vệ những quan hệ xã hội này bằng việc quy định cấm xâm phạm và những chế tài trong BLHS để áp dụng đối với những người phạm tội, tước bỏ hoặc hạn chế những quyền và lợi ích thiết thân của họ, đồng thời buộc họ phải chấp hành những chế tài ấy. Hậu quả pháp lý đã nêu ở đây chính là trách nhiệm hình sự. Trách nhiệm hình sự là dạng trách nhiệm pháp lý bao gồm "*nghĩa vụ phải chịu sự tác động của hoạt động truy cứu trách nhiệm hình sự, chịu bị kết tội, chịu biện pháp cưỡng chế của trách nhiệm hình sự (hình phạt, biện pháp tư pháp) và mang án tích*" [44, tr. 218]

Trách nhiệm hình sự là một dạng của trách nhiệm pháp lý, là hậu quả pháp lý của việc phạm tội. Trách nhiệm này thể hiện ở việc người phạm tội phải chịu một biện pháp chế tài trước Nhà nước, tức là họ phải chịu những tác động pháp lý bất lợi (hình phạt, biện pháp tư pháp) được Nhà nước quy định trong luật hình sự. Trách nhiệm pháp lý này do Tòa án áp dụng theo một trình tự, thủ tục tố tụng nhất định.

Điều 2 BLHS năm 1999, Điều 2 BLHS năm 2015 đều quy định: "*Chỉ người nào phạm một tội đã được Bộ luật hình sự quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự*". Như vậy, cơ sở của trách nhiệm hình sự là việc một người hoặc pháp nhân thương mại đã thực hiện một tội phạm được quy định trong BLHS. Để xác định xem có tội phạm quy định trong BLHS đã được thực hiện hay không, tội đó là tội gì, hình phạt áp dụng đối với họ ra sao, cần phải xác định hành vi đó đã thỏa mãn những dấu hiệu của cấu thành tội phạm hay chưa? Nếu thỏa mãn các yếu tố cấu thành một tội phạm cụ thể, tức là người ấy đã thực hiện tội phạm cụ thể được quy định trong BLHS và người thực hiện hành vi phạm tội này sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự (hình phạt...) trước Nhà nước. Như vậy, cấu thành tội phạm là cơ sở của trách nhiệm hình sự, là điều kiện cần và đủ của trách nhiệm hình sự.

Tội phạm là sự kiện pháp lý làm phát sinh quan hệ pháp luật hình sự. Chủ thể của quan hệ pháp luật hình sự là Nhà nước và người phạm tội với những quyền và nghĩa vụ khác nhau. Nhà nước có quyền áp dụng chế tài hình sự đối với người phạm tội và người phạm tội luôn có nguy cơ phải chịu biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước là hình phạt.

Đối với tội đánh bạc được quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 và quy định tại Điều 321 BLHS năm 2015, trách nhiệm hình sự của tội phạm này được quy định về cơ bản không khác nhau. Trách nhiệm hình sự của tội đánh bạc là hậu quả pháp lý bất lợi của những người phạm tội đánh bạc. Theo đó, nếu chứng minh được số tiền đánh bạc của những người tham gia trên 2.000.000 đồng đối với BLHS năm 1999 và 5.000.000 đồng đối với BLHS năm 2015 thì những người tham gia đánh bạc bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc. Hoặc đối với đối tượng đã bị kết án về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc mà chưa được xóa án tích mà số tiền hiện vật có giá trị dưới mức khởi điểm truy cứu trách nhiệm hình sự của hai tội danh này thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự.

Theo cách phân loại tội phạm của BLHS hiện hành, thì căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi của tội đánh bạc thì tội danh này là loại tội phạm ít nghiêm trọng và tội phạm nghiêm trọng. Do loại tội phạm này có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội mà pháp luật hình

sự bảo vệ. Chính vì vậy, việc quy định trách nhiệm hình sự đối với tội phạm này như vậy là cần thiết để giáo dục, răn đe người phạm tội. Trách nhiệm hình sự của tội đánh bạc được quy định trên cơ sở của hai khung hình phạt của điều luật, theo đó đối với cấu thành tội phạm cơ bản (tội phạm ít nghiêm trọng) được quy định tại khoản 1 điều 248 BLHS năm 1999 và khoản 1 điều 321 BLHS năm 2015; cấu thành tăng nặng (tội phạm nghiêm trọng) được quy định tại khoản 2 điều 248 BLHS năm 1999 và khoản 2 điều 321 BLHS năm 2015.

2.1. Đường lối xử lý tội đánh bạc tại Việt Nam

Là bộ phận cấu thành quan trọng của chính sách hình sự, đường lối xử lý tội phạm bao gồm đường lối xử lý chung cho tất cả các loại tội phạm và đường lối xử lý đối với nhóm tội phạm hoặc loại tội phạm cụ thể. Trong đó đường lối xử lý chung có tính ổn định tương đối còn đường lối xử lý những nhóm tội hoặc loại tội phạm cụ thể có tính linh hoạt, có thể thay đổi theo tình hình kinh tế - xã hội cũng như tình hình tội phạm. Đường lối xử lý tội phạm tuy giữ vị trí quan trọng trong chính sách hình sự nhưng nó chỉ có ý nghĩa thực tiễn một cách đầy đủ khi được thực hiện trong sự thống nhất với các bộ phận khác của chính sách hình sự. Đường lối xử lý tội phạm phải được đặt trong sự thống nhất với chính sách đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung cũng như với các chính sách kinh tế - xã hội với ý nghĩa là các biện pháp phòng ngừa tội phạm nói riêng. [24, tr. 09]

Trong BLHS, nội dung của đường lối xử lý tội phạm được ghi nhận trong những điều luật cụ thể. Tuy nhiên, những điều luật này mới chỉ thể hiện nội dung chủ yếu của chính sách xử lý tội phạm nói chung. Đường lối xử lý tội phạm đối với những tội phạm hoặc nhóm tội phạm nhất định cũng như đối với nhóm đối tượng phạm tội nhất định còn có thể được thể hiện trong những văn bản khác ngoài BLHS. Nguyên tắc xử lý tội phạm được quy định tại điều 3 BLHS năm 1999, cụ thể như sau:

1. Mọi hành vi phạm tội phải được phát hiện kịp thời, xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật.

2. Mọi người phạm tội đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt nam, nữ, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội.

Nghiêm trị người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, ngoan cố chống đối, lưu manh, côn đồ, tái phạm nguy hiểm, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội; người phạm tội dùng thủ đoạn xảo quyệt, có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp, cố ý gây hậu quả nghiêm trọng.

Khoan hồng đối với người tự thú, thành khẩn khai báo, tố giác người đồng phạm, lập công chuộc tội, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra.

3. Đối với người lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, đã hối cải, thì có thể áp dụng hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù, giao họ cho cơ quan, tổ chức hoặc gia đình giám sát, giáo dục.

4. Đối với người bị phạt tù thì buộc họ phải chấp hành hình phạt trong trại giam, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội; nếu họ có nhiều tiến bộ thì xét để giảm việc chấp hành hình phạt.

5. Người đã chấp hành xong hình phạt được tạo điều kiện làm ăn, sinh sống lương thiện, hoà nhập với cộng đồng, khi có đủ điều kiện do luật định thì được xóa án tích.

Nội dung trên đây của điều luật thể hiện rõ 4 yêu cầu của đường lối xử lý tội phạm theo luật hình sự Việt Nam, đó là:

- Xử lý tội phạm phải tuân thủ pháp chế (đúng quy định của pháp luật);
- Xử lý tội phạm phải đảm bảo sự bình đẳng (không phân biệt người phạm tội là ai);
- Xử lý tội phạm phải có sự phân hoá (nghiêm trị kết hợp với khoan hồng);
- Xử lý tội phạm phải thể hiện tính giáo dục và tính nhân đạo.

Bốn yêu cầu trên đây không chỉ được thể hiện và cụ thể hoá trong các điều luật tiếp theo của BLHS mà còn là yêu cầu đối với cả việc xử lý tội phạm trong thực tiễn áp dụng luật hình sự.

Điều 248 BLHS năm 1999 quy định về tội đánh bạc đã xác định những trường hợp phải xử nặng, trong đó có các trường hợp:

a) Có tính chất chuyên nghiệp;

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị rất lớn hoặc đặc biệt lớn;

c) Tái phạm nguy hiểm.

Theo quy định tại điều 321 BLHS 2015, ngoài các tình tiết đã nêu trên còn bổ

sung thêm tình tiết tăng nặng đó là: "*Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội*"

Quy định này thể hiện chính sách nghiêm trị trong đường lối xử lý tội phạm chung của pháp luật hình sự nước ta. Chính sách nghiêm trị còn được thể hiện bổ sung qua việc quy định các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong Phần chung của Bộ luật hình sự. Cụ thể, Điều 48 BLHS năm 1999 quy định về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trên cơ sở đường lối xử lý chung đối với tội phạm, đường lối xử lý đối với các loại tội phạm thuộc nhóm tội xâm phạm trật tự công cộng luôn có tính ổn định tương đối qua các thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Riêng đối với tội đánh bạc được quy định và thay đổi phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội cũng như tình hình tội phạm hiện tại.

Khi BLHS năm 1999 quy định tội đánh bạc tại điều 248 với nội dung: "*Người nào đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này và Điều 249 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm*"

Để hướng dẫn chi tiết về mức định lượng giá trị tiền, hiện vật khởi điểm để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội danh này, đây là dấu hiệu quan trọng để phân định ranh giới giữa tội phạm và vi phạm hành chính. Xuất phát từ khái niệm tội phạm ở phần chung BLHS, nhà làm luật đã xác định rõ trong điều luật, chỉ những hành vi đánh bạc có tính nguy hiểm đáng kể cho xã hội mới bị coi là tội phạm. Trong những trường hợp đó, có những trường hợp tài sản dùng để đánh bạc có giá trị lớn. Tuy nhiên, điều luật không chỉ ra chính xác mức độ, giá trị tài sản được coi là giá trị lớn. Theo Nghị quyết số 02/2003/NQ- HĐTP ngày 17/04/2003, thì việc xác định tiền hoặc hiện vật *"có giá trị lớn, rất lớn hoặc đặc biệt lớn"* trong tội đánh bạc được thực hiện như sau:

- Tiền hoặc hiện vật có giá trị từ một triệu đồng đến dưới mười triệu đồng là có giá trị lớn;

- Tiền hoặc hiện vật có giá trị từ mười triệu đồng đến dưới một trăm triệu đồng là

có giá trị rất lớn;

- Tiền hoặc hiện vật có giá trị từ một trăm triệu đồng trở lên là có giá trị đặc biệt lớn.

Theo quy định này, mức khởi điểm để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội đánh bạc là một triệu đồng. Thời kỳ này, đất nước đang trong giai đoạn đầu của sự phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường, việc áp dụng mức khởi điểm cho tội danh này ở thời điểm đó là hoàn toàn hợp lý.

Ngày 12 tháng 5 năm 2006, đường lối cụ thể xử lý tội đánh bạc được quy định rõ hơn tại Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc xác định trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội đánh bạc quy định tại Điều 248 của BLHS như sau:

- Đánh bạc được hiểu là nhiều người (ít nhất từ hai người trở lên) cùng tham gia thực hiện hành vi dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền hay hiện vật. Khi xác định trách nhiệm hình sự đối với người đánh bạc không được tính tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc của tất cả các lần đánh bạc, mà phải căn cứ vào từng lần đánh bạc để xem xét; cụ thể như sau:

+ Trường hợp tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc của từng lần đánh bạc đều dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (dưới một triệu đồng theo hướng dẫn tại tiểu mục 6.3 mục 6 phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17-4-2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) và không thuộc một trong các trường hợp khác để truy cứu trách nhiệm hình sự (đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều 248 và Điều 249 của BLHS hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm) thì người đánh bạc không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc;

+ Trường hợp tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc của lần đánh bạc nào bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (từ một triệu đồng trở lên theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02 nêu trên) thì người đánh bạc phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc đối với lần đánh bạc đó;

+ Trường hợp đánh bạc từ hai lần trở lên mà tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc của từng lần đánh bạc bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự thì người đánh bạc phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với

tình tiết tăng nặng "phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS;

+ Trường hợp đánh bạc từ năm lần trở lên mà tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc của từng lần đánh bạc bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự và lấy tiền, hiện vật do đánh bạc mà có làm nguồn sống chính thì người đánh bạc phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với tình tiết định khung "có tính chất chuyên nghiệp" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 248 của BLHS.

- Khi truy cứu trách nhiệm hình sự người có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số đề, cá độ bóng đá, cá độ đua ngựa… cần phân biệt:

+ Một lần chơi số đề, một lần cá độ bóng đá, một lần cá độ ngựa… (để tính là một lần đánh bạc) được hiểu là tham gia chơi trong một lô đề, tham gia cá độ trong một trận bóng đá, tham gia cá độ trong một kỳ đua ngựa… trong đó người chơi có thể chơi làm nhiều đợt. Trách nhiệm hình sự được xác định đối với người chơi một lần đánh bạc trong các trường hợp này là tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để chơi trong các đợt đó.

+ Số tiền hoặc giá trị hiện vật của người chơi số đề, cá độ bóng đá, cá độ đua ngựa… với nhiều người là tổng số tiền, giá trị hiện vật mà họ và những người chơi khác nhau dùng để đánh bạc.

Ngày 19/6/2009, Luật số 37/2009/QH12 về sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2009 và Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 248 BLHS đã thay đổi một số quy định trước đó về đường lối xử lý tội đánh bạc trước đó. Theo quy định, tội đánh bạc có những điểm mới sau đây:

- Theo Nghị quyết hướng dẫn thì thuật ngữ "đánh bạc" chuyển thành "đánh bạc trái phép" và được hiểu là hành vi đánh bạc được thực hiện dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền hay hiện vật mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép nhưng thực hiện không đúng với quy định trong giấy phép được cấp.

- Trước đây, mức xử lý hình sự là một triệu đồng thì nay nâng lên là hai triệu đồng và bỏ việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người đã bị xử lý hành chính về tội đánh bạc mà còn vi phạm dưới hai triệu đồng mà chỉ xử lý hình sự khi họ đã bị kết án

về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của BLHS chưa được xoá án tích mà còn vi phạm. Mặt khác, khi chúng ta xác định trách nhiệm hình sự đối với người đánh bạc không được tính tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc của tất cả các lần đánh bạc, mà phải căn cứ vào từng lần đánh bạc để xem xét.

Theo đó, điều 248 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định: "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.*"

Qua nhiều năm áp dụng quy định này đã nảy sinh vấn đề vướng mắc là: quy định mức khởi điểm để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội đánh bạc là quá thấp do tình hình tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng và tình hình kinh tế - xã hội thay đổi do sự mất giá của đồng tiền dẫn đến việc truy cứu trách nhiệm hình sự với tội danh này không còn hợp lý do việc đánh bạc diễn ra nhiều và trên thực tế nhiều trường hợp, người dân đánh vui có ăn thua, chỉ cần ngăn chặn, xử lý hành chính để răn đe là đủ. Nếu truy cứu trách nhiệm hình sự tất cả các trường hợp như vậy là không cần thiết, không có tác dụng làm cho tội phạm này giảm xuống mà còn gây ra nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Trên thực tế đó, BLHS năm 2015 ra đời bảo đảm các quy định phù hợp với thực tế đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Theo đó, khoản 1 Điều 321 quy định: "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*"

Theo quy định tại điều này số tiền, tài sản dùng để đánh bạc tới mức phải chịu trách nhiệm hình sự là từ 5 triệu đồng trở lên, đồng thời, điều luật cũng bỏ quy định phạt tiền là hình phạt chính. Quy định như vậy, thể hiện sự nghiêm khắc của Nhà nước

trong đấu tranh phòng ngừa và chống loại tội phạm này, hoàn toàn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội nước ta hiện này.

BLHS năm 2015 sẽ có hiệu lực và được áp dụng thống nhất trên toàn quốc trong thời gian tới. Theo đó, để thực hiện BLHS năm 2015 đáp ứng yêu cầu xử lý tội phạm đánh bạc đúng quy định của pháp luật. Ngày 29/3/2016, TAND tối cao đã ban hành Công văn số 80/TANDTC-PC hướng dẫn việc thi hành Điều 321 BLHS năm 2015 quy định về tội đánh bạc như sau:

1. Kể từ ngày 09/12/2015 (ngày công bố BLHS năm 2015) đến hết ngày 30/6/2016, đối với người thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá dưới 5.000.000 đồng, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi tổ chức đánh bạc hoặc chưa bị kết án về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc hoặc đã bị kết án về tội đánh bạc hoặc tội tổ chức đánh bạc nhưng đã được xóa án tích, nếu vụ án đang trong giai đoạn xét xử thì Tòa án phải mở phiên tòa và căn cứ vào Điều 25 BLHS năm 1999 miễn trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội.

2. Kể từ ngày 01/7/2016, nếu hành vi đánh bạc trái phép dưới 5.000.000 đồng, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi tổ chức đánh bạc hoặc chưa bị kết án về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc hoặc đã bị kết án về tội đánh bạc hoặc tội tổ chức đánh bạc nhưng đã được xóa án tích mới bị phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử thì áp dụng quy định của BLHS năm 2015 để tuyên bị cáo không phạm tội và đình chỉ vụ án…

Như vậy, kể từ ngày 09/12/2015 (ngày công bố BLHS năm 2015) đến ngày BLHS năm 2015 có hiệu lực thi hành, người thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá dưới 5.000.000 đồng, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi tổ chức đánh bạc hoặc chưa bị kết án về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc hoặc đã bị kết án về tội đánh bạc hoặc tội tổ chức đánh bạc nhưng đã được xóa án tích, nếu vụ án đang trong giai đoạn xét xử thì Tòa án phải mở phiên tòa và căn cứ vào Điều 25 BLHS năm 1999 miễn trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội.

2.2. Hình phạt đối với tội đánh bạc theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự năm 2015

2.2.1. Hình phạt đối với cấu thành cơ bản

Theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với tội đánh bạc đã xác định hành vi đánh bạc chỉ cấu thành tội phạm khi giá trị ăn thua từ hai triệu đồng trở lên hoặc dưới hai triệu đồng, nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 249 BLHS năm 1999, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Theo đó, người phạm tội đánh bạc có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm, quy định tại khoản 1 Điều này xác định tội đánh bạc là tội phạm ít nghiêm trọng.

Khi quyết định hình phạt đối với người phạm tội, nếu có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng hoặc tuy có tình tiết tăng nặng nhưng mức độ tăng nặng không đáng kể, thì có thể được áp dụng hình phạt tiền hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ. Nếu người phạm tội vừa đánh bạc với số tiền hay hiện vật có giá trị lớn, vừa đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm và có nhiều tình tiết tăng nặng, không có tình tiết giảm nhẹ hoặc nếu có tình tiết giảm nhẹ nhưng mức độ giảm nhẹ không đáng kể, thì có thể bị phạt tới ba năm tù.

Về tình tiết "*đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều 248 và Điều 249 mà còn vi phạm*" là trường hợp trước đó một người đã bị xử phạt hành chính về một trong những hành vi được liệt kê trong các tội đó (đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc) bằng một trong các hình thức xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, nhưng chưa hết thời hạn để người này được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà lại thực hiện một trong những hành vi được liệt kê trong các tội đó.

Về tình tiết "*Đã bị kết án về một trong các tội quy định tại Điều 248 và Điều 249 chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*" là trường hợp trước đó một người đã bị kết án về tội "đánh bạc" (tội "tổ chức đánh bạc" hoặc "gá bạc"), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện một trong những hành vi (đánh bạc, tổ chức đánh bạc) được liệt kê trong các tội đó.

Khi áp dụng tình tiết "*đã bị kết án về một trong các tội quy định tại Điều 248 và Điều 249 BLHS, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*" cần phân biệt:

Trường hợp tiền án của bị cáo đã được xem xét là dấu hiệu trong cấu thành cơ bản của tội phạm (đã bị kết án … chưa được xóa án tích mà còn vi phạm), thì tiền án đó không được tính để xác định tái phạm đối với bị cáo.

Trường hợp các tiền án của bị cáo không được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội phạm "*đã bị kết án về một trong các tội quy định tại Điều 248 hoặc Điều 249 BLHS, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*" vì hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, thì các tiền án của bị cáo phải tính để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm.

So với quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 về cơ bản cũng không có nhiều thay đổi. Theo đó, người phạm tội đánh bạc có thể bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Như vậy, mức hình phạt cải tạo không giam giữ trong quy định của BLHS năm 1999 kể cả quy định sửa đổi bổ sung năm 2009 và BLHS năm 2015 đối với người vi phạm tội đánh bạc lần đầu vẫn là 03 năm. Tuy nhiên, nếu như mức thấp nhất của hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 248 của BLHS 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là 03 tháng thì nay mức thấp nhất của khung hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 321 BLHS năm 2015 là 06 tháng. Việc tăng mức khởi điểm của hình phạt tù có thời hạn đối với tội đánh bạc của BLHS năm 2015 đã cho thấy thái độ nghiêm khắc của Nhà nước trong đấu tranh chống loại tội phạm này nhằm tiến tới bài trừ loại tệ nạn xã hội nguy hiểm này và cũng nhằm mục đích răn đe, giáo dục người phạm tội và phòng ngừa tội phạm.

Đặc biệt, BLHS năm 2015 đã bỏ quy định áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính và chỉ áp dụng hình phạt tiền với tư cách là hình phạt bổ sung. Sở dĩ có sự thay đổi đó là xuất phát từ thực tiễn việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với tội danh này là không đủ sức răn đe, giáo dục người phạm tội vì rất nhiều người phạm tội có đủ khả năng kinh tế để thực hiện loại hình phạt này. Vì vậy, sau khi đã thi hành hình phạt chính, với sự cay cú, ăn thua và máu đỏ đen người đó lại sẵn sàng tái phạm tội dẫn đến tình hình tội phạm đánh bạc không thuyên giảm. Việc BLHS năm 2015

quy định bỏ hình phạt tiền là hình phạt chính đối với tội đánh bạc và khi xét xử tội phạm này Tòa án chỉ áp dụng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn và áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung, đồng thời tăng mức phạt tiền nhằm tăng cường khả năng giáo dục, răn đe đối với người phạm tội cũng như với mọi cá nhân.

Nếu so sánh với quy định của BLHS năm 1999 có thể nhận thấy rằng, Khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 đã thu hẹp phạm vi xử lý hình sự trong trường hợp đánh bạc với số tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, nhưng lại bỏ hình phạt tiền là hình phạt chính và nâng mức mức thấp nhất của hình phạt tù có thời hạn từ 06 tháng đến 3 năm (thay vì từ 03 tháng đến 03 năm), tức là xử lý nghiêm khắc hơn đối với người phạm tội. Tuy nhiên, quy định như vậy cũng chính là việc đã thu hẹp phạm vi xử lý hình sự (phi hình sự hóa) đối với trường hợp đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên thuộc trường hợp có lợi cho người đánh bạc.

2.2.2. Hình phạt đối với cấu thành tăng nặng

Đối với những hành vi thỏa mãn các tình tiết tăng nặng định khung quy định tại khoản 2 Điều 248 BLHS, hình phạt chính được nhà làm luật quy định là tù có thời hạn từ 02 năm đến 07 năm, các tình tiết đó là: *Có tính chất chuyên nghiệp; tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ năm mươi triệu đồng trở lên; tái phạm nguy hiểm*

a. Có tính chất chuyên nghiệp: Đây là trường hợp người phạm tội thường xuyên thực hiện hành vi đánh bạc, coi hành vi đánh bạc là một nghề kiếm sống, sử dụng tài sản thu lời bất chính từ việc đánh bạc làm nguồn sống chính. Theo hướng dẫn tại điểm 5 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/05/2006 thì tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp được áp dụng như sau:

Chỉ áp dụng tình tiết "*phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*" khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Cố ý phạm tội từ 5 lần trở lên về cùng một tội phạm, không phân biệt đã bị truy cứu TNHS hay chưa bị truy cứu TNHS, nếu chưa hết thời hiệu truy cứu TNHS hoặc chưa được xóa án tích.

- Người phạm tội lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính.

Khi áp dụng tình tiết phạm tội có tính chuyên nghiệp cần phân biệt:

Đối với việc phạm tội từ 5 lần trở lên mà trong đó có lần phạm tội đã bị kết án, chưa được xóa án tích thì tùy từng trường hợp cụ thể mà người phạm tội có thể bị áp dụng cả 3 tình tiết: “phạm tội nhiều lần”, “tái phạm” hoặc "tái phạm nguy hiểm" và “phạm tội có tính chuyên nghiệp”

Đối với tội phạm mà trong điều luật có quy định tình tiết “phạm tội có tính chuyên nghiệp” là tình tiết định khung hình phạt thì không được áp dụng tình tiết đó là tình tiết tăng nặng tương ứng theo quy định tại Điều 48 của BLHS. Trường hợp điều luật không có quy định tình tiết này là tình tiết định khung hình phạt thì phải áp dụng là tình tiết tăng nặng tương ứng quy định tại Điều 48 của BLHS.

Trong thực tiễn xét xử, việc xác định một người đánh bạc có tính chất chuyên nghiệp cũng không đơn giản. Bởi lẽ, việc đánh bạc là xuất phát từ các trò chơi, nhiều người đam mê tới mức không thể bỏ được giống như nghiện thuốc lá, nghiện rượu, nghiện ma túy…nhưng không phải trường hợp nào hành vi đánh bạc của họ cũng được coi là có tính chất chuyên nghiệp. Trong thực tế, có người chơi số đề, cá độ bóng đá được cũng nhiều, thua cũng không ít, họ thường xuyên đánh bạc không thể nhớ được bao nhiêu lần nhưng cũng không thể coi là đánh bạc có tính chất chuyên nghiệp, vì họ không lấy đánh bạc là nguồn sinh sống chính của mình.

Cũng đã có thời gian, để xác định một người phạm tội có tính chất chuyên nghiệp hay không, các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng chỉ căn cứ vào số lần phạm tội nhiều hay ít mà không căn cứ vào yếu tố quan trọng là người phạm tội lấy việc phạm tội là nguồn sống chính. Vì vậy, khi xác định tình tiết phạm tội này, không chỉ căn cứ vào số lần phạm tội mà phải căn cứ vào tính chất của hành vi và mục đích phạm tội của người phạm tội, và cũng chỉ nên coi là phạm tội đánh bạc có tính chất chuyên nghiệp trong trường hợp rõ ràng như người phạm tội không có nghề nghiệp, lấy việc đánh bạc là nguồn sống chính cho bản thân và gia đình.

b. *Phạm tội với số tiền và hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên*

Trường hợp phạm tội này không khó xác định, để xác định tình tiết này chỉ căn cứ vào giá trị tiền hay hiện vật mà người phạm tội dùng để đánh bạc có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên. Khi có tình tiết này, người phạm tội có thể bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

c. *Tái phạm nguy hiểm*

Quy định tại khoản 2 Điều 49 BLHS năm 1999 thì tái phạm nguy hiểm là trường hợp người phạm tội đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, hoặc đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý.

Khi áp dụng tình tiết tăng nặng định khung hình phạt "tái phạm nguy hiểm" cần chú ý:

Thứ nhất, tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 là tội phạm ít nghiêm trọng; tội quy định tại khoản 2 điều này là tội phạm nghiêm trọng. Cho nên, dù trước đó một người đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích mà lại phạm tội đánh bạc quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 248 BLHS năm 1999 thì cũng không thể coi người đó phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm mà chỉ là tái phạm. Do vậy, người phạm tội không bị xử phạt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 248 BLHS năm 1999 mà chỉ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Thứ hai, tội đánh bạc là tội phạm được thực hiện bằng hình thức lỗi cố ý. Do vậy, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại phạm tội đánh bạc thì bị coi là phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm. Khi xét xử, Tòa án áp dụng điểm c khoản 2 Điều 248 BLHS năm 1999 đối với bị cáo. Nếu phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, thì phải áp dụng cả ba tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, b, c Khoản 2 Điều 248 BLHS năm 1999 để xét xử. Đây là trường hợp người phạm tội đã có ít nhất hai án tích trở lên, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc, trong đó, án tích thứ nhất là án tích về bất cứ tội gì (tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng, tội rất nghiêm trọng hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng) do cố ý hoặc vô ý. Án tích thứ hai là về một trong các tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng do cố ý.

Khi quyết định hình phạt đối với người phạm tội, nếu chỉ thuộc một trong các

trường hợp quy định tại Khoản 2 của điều luật; tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc có giá trị rất lớn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng hoặc tuy có nhưng mức độ tăng nặng không đáng kể, thì căn cứ vào Điều 47 BLHS năm 1999, tòa án có thể áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt (dưới hai năm tù) hoặc được chuyển sang loại hình phạt khác nhẹ hơn loại hình phạt quy định trong khung hình phạt của điều luật (chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ). Nếu thuộc nhiều trường hợp quy định tại khoản 2 của điều luật như tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc có giá trị đặc biệt lớn, có nhiều tình tiết tăng nặng, không có tình tiết giảm nhẹ hoặc nếu có nhưng mức độ giảm nhẹ không đáng kể, thì có thể xử phạt người phạm tội đến bảy năm tù.

Theo quy định Điều 321 của BLHS 2015 thì ngoài các tình tiết định khung tăng nặng như: có tính chất chuyên nghiệp; tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên, tái phạm nguy hiểm còn bổ sung thêm tình tiết người phạm tội sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, thiết bị số để phạm tội.

Tình tiết tăng nặng: "*Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội*" là một trong những tình tiết mới được đưa vào quy định trong BLHS năm 2015 để giải quyết vấn đề thực tiễn đặt ra. Trong thời gian qua thực tiễn áp dụng quy định về tội đánh bạc của BLHS năm 1999 đã phát hiện trường hợp người phạm tội đánh bạc với các hình thức sử dụng công nghệ cao, tham gia vào các trang web mà máy chủ được đặt ở nước ngoài, thanh toán thông qua tài khoản thanh toán quốc tế… ở các thời điểm này chưa có văn bản hướng dẫn và cách xử lý đối với loại hình phạm tội này. Nhận thức được vấn đề thực tiễn cấp bách này, BLHS năm 2015 đã bổ sung tình tiết này làm tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự của tội đánh bạc. Như vậy, bất kỳ người nào sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội đánh bạc đều sẽ bị xử lý hình sự về tội này theo điểm c khoản 2 Điều 321 BLHS năm 2015. Việc quy định mới này xác định căn cứ pháp lý cho người áp dụng pháp luật có thể xử lý các trường hợp người phạm tội đánh bạc sử dụng công nghệ cao này. Tuy nhiên, cho đến thời điểm này các cơ quan có thẩm quyền vẫn chưa ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết việc xử lý đối với tội phạm đánh bạc với tình tiết mới này. Điều đó đặt ra yêu cầu cấp thiết là cần nhanh chóng ban hành các văn bản

hướng dẫn để áp dụng thống nhất tình tiết này trong thực tiễn.

Điều 248 BLHS năm 1999 quy định mức thấp nhất của khung hình phạt đối với người vi phạm trong trường hợp này là 02 năm tù, thì nay Điều 321 của BLHS năm 2015 quy định là 03 năm tù. Có thể nhận thấy việc nâng mức thấp nhất của khung hình phạt tăng nặng này từ 02 năm lên 03 năm đã thể hiện sự kiên quyết cũng như thái độ nghiêm khắc của Nhà nước trong đấu tranh bài trừ tệ nạn cờ bạc ra khỏi đời sống xã hội cũng như nâng cao nhận thức của mọi người về những tác hại của tệ nạn này gây ra cho xã hội.

Với mục đích là cải tạo, giáo dục người phạm tội trở thành người có ích cho xã hội, giáo dục người phạm tội có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, việc nâng mức hình phạt tù của tội đánh bạc có tác dụng răn đe mạnh mẽ, làm cho người phạm tội nhận thức rõ được những lỗi lầm, sai trái của hành vi phạm tội mà mình thực hiện để cải tạo và giáo dục họ trở thành công dân có ích cho xã hội. Hình phạt luôn có mục đích ngăn ngừa người bị kết án phạm tội mới, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa riêng. Đối với các thành viên khác trong xã hội, hình phạt nghiêm khắc của tội đánh bạc có mục đích giáo dục, răn đe, nâng cao ý thức pháp luật cho mọi người, ngăn ngừa người đang có ý định phạm tội thực hiện tội phạm.

2.2.3. Hình phạt bổ sung

Nghiên cứu lịch sử lập pháp pháp luật hình sự của nước ta từ năm 1945 đến nay cho thấy: Quy định về tội đánh bạc tại Điều 248 BLHS năm 1999 thể hiện sự tiến bộ của kỹ thuật lập pháp, giúp làm sáng tỏ các dấu hiệu pháp lý của tội đánh bạc. Khác với quy định tại BLHS năm 1985, BLHS năm 1999 đã tách tội đánh bạc ra khỏi điều luật quy định tội tổ chức đánh bạc và gá bạc. Điều này đã tạo thuận lợi cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng áp dụng đúng đắn pháp luật khi truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội.

So với quy định về tội đánh bạc của BLHS năm 1985, tại Điều 248 BLHS năm 1999 và Điều 321BLHS năm 2015 nhà làm luật đã đưa thêm vào cấu thành tội phạm tội đánh bạc một số dấu hiệu pháp lý bắt buộc. Các dấu hiệu pháp lý này có ý nghĩa tạo ra ranh giới phân biệt giữa những hành vi đánh bạc là tội phạm với những hành vi đánh bạc là hành vi vi phạm hành chính. Mặt khác, ngoài khung cơ bản quy định tại

khoản 1, nhà làm luật còn xây dựng khung hình phạt tăng nặng tại khoản 2 với các tình tiết định khung tăng nặng cụ thể. Với việc bổ sung các tình tiết định khung tăng nặng cho tội đánh bạc đã tạo ra phạm vi bao quát rộng hơn đối với những hành vi phạm tội đánh bạc mà tính chất nguy hiểm cho xã hội cao hơn so với các trường hợp phạm tội thông thường khác. Đồng thời đã góp phần vào việc hoàn thiện chính sách hình sự, đường lối xử lý phân hóa, cá thể hóa TNHS của người phạm tội.

So với quy định tại Điều 200 BLHS năm 1985 không quy định hình phạt bổ sung ngay trong điều luật, BLHS năm 1999 đã quy định trực tiếp hình phạt bổ sung vào khoản 3 Điều 248. Điều này tạo thuận lợi cho việc áp dụng hình phạt này trong quá trình xét xử của Tòa án. Ngoài hình phạt chính, người phạm tội đánh bạc còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng. Tuy nhiên, vì hình phạt tiền cũng có thể được áp dụng làm hình phạt chính nên khi áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với người phạm tội đánh bạc cần lưu ý: chỉ áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung nếukhông áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

Kế thừa các quy định của hai Bộ luật hình sự trước đó, BLHS năm 2015 cũng quy định hình phạt bổ sung đối với tội đánh bạc tại khoản 3 Điều 321 BLHS năm 2015: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*" Tại khoản 3 Điều 321, nhà làm luật đã quy định nâng mức hình phạt bổ sung của tội đánh bạc từ mức 3.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng theo quy định của BLHS năm 1999 lên mức 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Việc nâng mức hình phạt bổ sung là do trên cơ sở kinh tế - xã hội hiện nay, do ảnh hưởng, tác động của nền kinh tế thị trường khi đồng tiền bị mất giá. Nhằm bảo đảm tính phòng ngừa và răn đe của pháp luật hình sự, mức hình phạt tiền được nâng lên nhằm loại trừ khả năng tái phạm tội trên thực tế.

Kết luận chương 2

Trên cơ sở nghiên cứu các quy định của pháp luật về tội đánh bạc qua các thời kỳ, trong chương 2 của luận văn tác giả đã nghiên cứu, phân tích đưa ra đường lối xử lý tội phạm đánh về đường lối xử lý chung cũng như đường lối xử lý được quy định trong các văn bản pháp luật. Tác giả đã đi sâu phân tích đường lối xử lý tội đánh bạc

được quy định của BLHS năm 1999 với BLHS năm 2015 cũng như các văn bản pháp luật của thời kỳ chuyển giao khi BLHS sắp có hiệu lực.

Trong chương 2, tác giả cũng đã nghiên cứu, phân tích các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam quy định về hình phạt đối với tội đánh bạc qua các giai đoạn lịch sử cũng như trong 2 BLHS năm 1999 cũng như BLHS năm 2015, qua đó thấy được sự phát triển, hoàn thiện trong kỹ thuật lập pháp của các nhà làm luật Việt Nam và chính sách pháp luật của pháp luật hình sự Việt Nam đối với tội đánh bạc.

Từ những vấn đề nghiên cứu, phân tích và làm rõ của chương 2 sẽ làm cơ sở cho việc đánh giá thực tiễn xét xử tội danh này và đề ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động xét xử trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh của nội dung chương 3.

Chương 3
THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI ĐÁNH BẠC TẠI TỈNH BẮC NINH VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG

3.1. Thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự về tội đánh bạc tại tỉnh Bắc Ninh

Bắc Ninh là tỉnh nằm ở đồng bằng Bắc bộ, nằm gọn trong châu thổ sông Hồng, tiếp giáp với phía đông bắc của thủ đô Hà Nội. Bắc Ninh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm: tam giác tăng trưởng Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, khu vực có mức tăng trưởng kinh tế cao, giao lưu kinh tế mạnh. Diện tích đất tự nhiên là 803,87 km^2 với dân số toàn tỉnh là 1.024.151 người, mật độ dân số đứng thứ 3 của cả nước với 1.245 người/1km^2. Dân số chủ yếu sống ở nông thôn với 782.428 người, chiếm 76,4% [06, tr. 12].

Trên địa bàn tỉnh đã hình thành một số cơ sở công nghiệp với vốn đầu tư nước ngoài và liên doanh với nước ngoài như khu công nghiệp Quế Võ, Từ Sơn, Yên Phong. Bên cạnh đó các làng nghề truyền thống cũng được khôi phục và phát triển như các làng nghề Đa Hội, Đống Cao, Đồng Kỵ... Ngoài các khu vực kinh tế tập trung ra thì trên địa bàn tỉnh cũng có nhiều trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp. Với các điều kiện đó hiện Bắc Ninh là nơi thu hút rất nhiều nhân công ở các nơi đổ về Bắc Ninh để kiếm công ăn việc làm. Với định hướng chuyển đổi cơ cấu kinh tế từ thuần nông sang sản xuất hàng hóa do vậy trong những năm qua nền kinh tế của tỉnh đang có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, đời sống của nhân dân được nâng cao. Hiện tại cả tỉnh có 42 làng nghề, 21.500 hộ kinh doanh, trong đó hộ công thương chiếm 26% thu hút hàng vạn lao động.

Vì là một tỉnh tái lập, hiện tỉnh Bắc Ninh đang quy hoạch lại đô thị, xây dựng các khu công nghiệp, thu hút nhiều nhân công từ các nơi về Bắc Ninh làm việc. Kinh tế - xã hội phát triển mạnh là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nảy sinh trong đó điển hình nhất là tội phạm về cờ bạc trong đó có tội phạm đánh bạc. Do đó, việc nghiên cứu thực tiễn xét xử tội đánh bạc, xác định những hạn chế, vướng mắc trong áp dụng pháp luật hình sự về tội đánh bạc để từ đó tìm ra nguyên nhân và có giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động xét xử tội đánh bạc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

3.1.2. Thực tiễn định tội danh tội đánh bạc tại Bắc Ninh

3.1.2.1. Thực tiễn định tội danh tội đánh bạc theo cấu thành cơ bản

Trong những năm gần đây, tình hình tội phạm đánh bạc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có diễn biến phức tạp. Các cơ quan bảo vệ pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã có nhiều biện pháp tích cực xử lý, đấu tranh phòng ngừa và chống loại tội phạm này. Nhiều vụ đánh bạc với quy mô lớn đã được phát hiện, xử lý kịp thời, đảm bảo công minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, góp phần giữ vững ổn định tình hình kinh tế, chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Định tội danh là một vấn đề rất quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, là tiền đề cho việc phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hoá hình phạt một cách công minh, chính xác, đồng thời làm cơ sở cho việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn, xác định thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng... góp phần đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, bảo vệ pháp luật, bảo vệ pháp chế XHCN, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi công dân.

Định tội danh là hoạt động áp dụng pháp luật hình sự bao gồm tiến hành đồng thời 3 quá trình:

- Xác định đúng, khách quan các tình tiết thực tế của vụ án
- Nhận thức đúng nội dung của các quy định trong Bộ luật hình sự
- Lựa chọn đúng quy phạm pháp luật hình sự tương ứng để đối chiếu chính xác, đầy đủ các dấu hiệu cấu thành tội phạm được quy định trong quy phạm đó với các tình tiết của hành vi được thực hiện trong thực tế, trên cơ sở đó kết luận có cơ sở, có căn cứ sự đồng nhất giữa hành vi thực tế và cấu thành tội phạm được quy định. Kết luận đó được trình bày dưới dạng văn bản áp dụng pháp luật

Ta có thể hiểu rằng: định tội danh là quá trình nghiên cứu, phân tích, đánh giá một hành vi nguy hiểm cho xã hội trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được do các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện, nhằm xác định hành vi đó có phải là tội phạm hay không, nếu là tội phạm thì tội phạm đó được quy định trong điều luật nào của BLHS hiện hành.

Trên thực tế tại tỉnh Bắc Ninh, khi xử lý các vụ án phạm tội đánh bạc các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng định tội danh dựa vào 4 yếu tố cấu thành

tội phạm là mặt khách quan, khách thể, mặt chủ quan và chủ thể của tội phạm. Nhưng thực tế để phân định rõ ràng các yếu tố này là rất khó khăn bởi các dấu hiệu trong cấu thành tội phạm tồn tại trong một thể thống nhất nên khi xem xét, giải quyết một vụ án cụ thể người tiến hành tố tụng phải kết hợp xác định các yếu tố để đánh giá đúng hành vi phạm tội.

Cấu thành cơ bản tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999. Theo đó, cấu thành tội phạm cơ bản là tổng hợp những dấu hiệu bắt buộc của tội phạm đánh bạc, các dấu hiệu đó phản ánh bản chất của loại tội phạm này và cho phép phân biệt với tội phạm khác có liên quan. Như vậy, một người đánh bạc trái phép đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức trong điều kiện bình thường thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm. Trong đó, số tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Trên cơ sở làm rõ các dấu hiệu này, khi chứng minh được người nào thực hiện các hành vi đúng với sự mô tả của khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 thì bị truy cứu TNHS về tội đánh bạc.

Theo thống kê của cơ quan có thẩm quyền, trong 5 năm từ năm 2012 tính đến tháng 6/2016, tổng số vụ án hình sự đưa ra xét xử của tỉnh Bắc Ninh là 4385 vụ và tổng số bị cáo bị đưa ra xét xử là 9350 bị cáo, trong đó số lượng vụ án đưa ra xét xử về tội đánh bạc là 447 vụ án chiếm tỷ lệ 10,1% và số bị cáo đưa ra xét xử về tội đánh bạc là 2771 bị cáo, chiếm tỷ lệ 28,9 % số vụ và số bị cáo đã xét xử.

Năm 2012 là năm có số vụ án về tội đánh bạc cao nhất với 109 vụ và 646 bị cáo, chiếm tỷ lệ 10,8 % và 30,3% so với tổng số vụ án và tổng số bị cáo bị đưa ra xét xử; năm 2015 là năm thấp nhất với với 97 vụ và 569 bị cáo, chiếm tỷ lệ 10,3% và 30% so với tổng số vụ án và tổng số bị cáo bị đưa ra xét xử trên địa bàn toàn tỉnh Bắc Ninh.

Bảng 3.1. Tổng số vụ án, số bị cáo phải xét xử, số bị cáo đã xét xử về tội đánh bạc trên tổng số vụ án, số bị cáo đưa ra xét xử trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (2012 – 6/2016)

Năm	Tổng số vụ án đưa ra xét xử	Tổng số bị cáo đưa ra xét xử	Tổng số vụ án đưa ra xét xử theo Điều 248	Tổng số bị cáo đưa ra xét xử theo Điều 248	Tỷ lệ (I) và (III)	Tỷ lệ (II) và (IV)
	(I)	(II)	(III)	(IV)		
2012	1003	2127	109	646	10,8%	30,3%
2013	1030	2218	103	642	10%	28,9%
2014	1009	2341	97	638	9,6%	27,2%
2015	935	1895	97	569	10,3%	30%
6/2016	408	769	41	216	10%	28%
Tổng	4385	9350	447	2711	10,1%	28,9%

(Nguồn: Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

Nhìn vào bảng số liệu (Bảng 2.1) về số vụ và số bị cáo phạm tội đánh bạc bị xét xử sơ thẩm có trong số liệu thống kê trên đã phản ánh cơ bản về lượng của tình hình tội phạm đánh bạc. Nếu tính trung bình, trong thời gian từ 2012 đến tháng 6/2016, TAND 2 cấp ở tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành xét xử trung bình mỗi năm 101 vụ án với 623 bị cáo. Qua số liệu thống kê có thể thấy, số lượng người phạm tội đánh bạc cũng như số lượng vụ án đánh bạc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đang có xu hướng giảm dần, điều này cũng đã thể hiện phần nào hiệu quả của việc đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm nhất là việc xét xử của các cấp Tòa án trên địa bàn. Qua thực tiễn xét xử các vụ đánh bạc tại tỉnh Bắc Ninh cho thấy, các bị cáo bị đưa ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS là chủ yếu. Bởi lẽ, hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo phần nhiều là đánh bạc với quy mô nhỏ, số tiền và hiện vật có giá trị không lớn và rất nhiều trường hợp bị cáo có nhân thân tốt.

Bảng 3.2. Phân tích đặc điểm nhân thân các bị cáo bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc (2012 – 6/2016) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Năm	Phân tích đặc điểm nhân thân của các bị cáo bị xét xử về tội đánh bạc						
	Cán bộ,công chức	Đảng viên	Tái phạm, tái phạm nguy hiểm	Nghiện ma túy	Nữ giới	Người chưa thành niên	Người từ đủ 18 đến dưới 30
2012	0	1	25	0	35	6	287
2013	1	2	12	0	8	17	127
2014	0	0	4	0	7	2	167
2015	0	1	11	0	18	0	182
6/2016	0	0	1	0	3	0	37
Tổng	1	4	53	0	71	25	800

(Nguồn: Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

Qua bảng số liệu thông kê trên, có thể nhận thấy, trong thực tiễn xét xử 447 vụ án và 2711 bị cáo về tội đánh bạc 5 năm qua (2012 – 6/2016) của TAND các cấp tỉnh Bắc Ninh số bị cáo là cán bộ, công chức chỉ có 01 trường hợp; Đảng viên có 04 trường hợp; tái phạm, tái phạm nguy hiểm có 53 trường hợp; giới tính nữ 71 trường hợp; người chưa thành niên 25 trường hợp; từ đủ 18 tuổi đến dưới 30 tuổi là 800 trường hợp.

Ngoài ra, xét trên phương diện giới tính, số bị cáo là nữ tham gia phạm tội đánh bạc ngày càng tăng. Tổng cộng trong 5 năm là 71 trường hợp. Các trường hợp này thường là những người ghi lô đề trong các vụ án đánh bạc. Điều này cho thấy sự ảnh hưởng không hề nhỏ của loại tệ nạn này đối với xã hội.

3.1.2.2. Thực tiễn định tội danh tội đánh bạc theo cấu thành tăng nặng

Như đã thống kê tại phần trên, trong các năm từ năm 2012 đến tháng 6/2016, tại tỉnh Bắc Ninh, tổng số vụ án đánh bạc được xét xử theo trình tự sơ thẩm là 447 vụ với 2711 bị cáo. Các vụ án đã xét xử chủ yếu tập trung vào khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 số ít còn lại bị xét xử theo khoản 2 Điều 248 với các tình tiết định khung: "*Có tính chất chuyên nghiệp*", "*Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ năm*

mươi triệu đồng trở lên", "*Tái phạm nguy hiểm*" .

Theo nghiên cứu các vụ án đánh bạc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thì thấy các bị cáo bị xét xử theo tình tiết định khung tăng nặng theo điểm c khoản 2 Điều 248: "*Tái phạm nguy hiểm*" là tương đối cao với số lượng vụ án là 15 vụ trên 100 hồ sơ vụ án được nghiên cứu chiếm tỷ lệ 15%.

Như đã phân tích, tội đánh bạc là tội phạm thực hiện bằng hình thức lỗi cố ý. Do vậy, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại phạm tội đánh bạc thì bị coi là phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm. Khi xét xử Tòa án áp dụng điểm c khoản 2 Điều 248 BLHS năm 1999 đối với bị cáo. Trong thực tiễn xét xử tại Bắc Ninh cũng có nhiều trường hợp bị áp dụng tình tiết này để xét xử bị cáo. Đây là trường hợp người phạm tội đã có ít nhất hai án tích trở lên, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc, trong đó, án tích thứ nhất là án tích về bất cứ tội gì (tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng, tội rất nghiêm trọng hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng) do cố ý hoặc vô ý. Án tích thứ hai là về một trong các tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng do cố ý.

Nghiên cứu hồ sơ hình sự sơ thẩm số 11/2016/HSST ngày 02/02/2016 của TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh với nội dung áp dụng khung hình phạt tăng nặng tại khoản 2 Điều 248 BLHS như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 21/8/2015, Toàn cùng Trương Thị Hoa, Nguyễn Thị Thúy và một số người khác rủ nhau sang nhà Tới đánh bạc ăn tiền. Do Tới không có nhà. Toàn bảo Nguyễn Thị Tâm là vợ Tới cho các đối lượng đánh bạc tại nhà Tâm, sau đó sẽ cho Tâm từ 700.000 đồng đến 800.000 đồng, Tâm đồng ý. Toàn cắt 4 quân bài hình tròn vỏ bao thuốc và sóc cái cho mọi người đánh bạc. Toàn là người xóc cái cho các đối lượng đánh bạc, Toàn không tham gia đánh bạc. Khi Tới về nhà thì thu tiền hồ của các con bạc. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cụ thể là: Đỗ Văn Thọ khai sử dụng 1.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc Văn sử dụng 1.800.000 đồng, Trương Thị Thủy sử dụng 1.000.000 đồng, Bùi Văn Thiêm sử dụng 200.000 đồng, Nguyễn Đăng Tuấn sử dụng 800.000 đồng, Nguyễn Công Thuận sử dụng 900.000 đồng, Trương Thị Hoa sử dụng 3.000.000 đồng, Nguyễn Thị Vân sử dụng 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn Chuyển sử dụng 800.000 đồng.

Đối với riêng bị cáo Nguyễn Ngọc Văn đã có 2 tiền án là: Ngày 30/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xử phạt 20 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ra trại ngày 14/4/2012. Ngày 16/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ra trại ngày 04/5/2014. Căn cứ vào tình tiết vụ án Tòa án nhân dân huyện Yên Phong áp dụng điểm c khoản 2 điều 248 để định tội và xử phạt 02 năm tù giam đối với bị cáo Văn.

Như vậy, có thể thấy rõ ràng rằng, tội đánh bạc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh tuy có xu hướng giảm nhưng diễn ra khá phức tạp, nhiều vụ án các bị cáo đã bị xử phạt nhiều lần mà vẫn tái phạm và tái phạm nguy hiểm, có thái độ coi thường pháp luật chính vì lẽ đó cần áp dụng hình phạt tù để giáo dục cảnh tỉnh các bị cáo trước con đường phạm tội của mình.

Ngoài ra, có thể nhận thấy một thực tế trong các vụ án hình sự nói chung và các vụ án đánh bạc nói riêng luôn xuất hiện các trường hợp có đồng phạm của loại tội danh này. Đối với tội đánh bạc các trường hợp đồng phạm từ thực tiễn tỉnh Bắc Ninh đều xuất hiện dưới dạng đồng phạm giản đơn với vai trò giúp sức bởi vì người giúp sức là người tạo những điều kiện tinh thần hoặc vật chất cho việc thực hiện tội phạm. Cụ thể một vài trường hợp như sau:

- Trường hợp thứ nhất, chủ nhà đồng ý cho các con bạc sử dụng nhà riêng của mình làm nơi đánh bạc có thu tiền gọi là tiền hồ nhưng số tiền không đủ để truy cứu TNHS về tội tổ chức đánh bạc hay gá bạc nhưng vẫn giữ vai trò đồng phạm đối với tội đánh bạc nên vẫn bị truy cứu TNHS về tội đánh bạc với vai trò người giúp sức.

Nghiên cứu hồ sơ hình sự sơ thẩm số 06/2014/HSST ngày 12 /03/2014 của TAND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh với nội dung như sau: Khoảng 14 giờ ngày 22/11/2013, sau khi ăn uống tại nhà Vũ Đăng Hoa xong, Nguyễn Trí Hùng, Đỗ Trọng Quyền, Nguyễn Xuân Giáp và Nguyễn Đình Khuê rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh chắn sát phạt nhau bằng tiền, tất cả đều nhất trí. Hoa đồng ý để cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình và chỉ chỗ cất bộ bài chắn, đĩa sứ, chiếu để các đối tượng lấy sử dụng đánh bạc. Hoa đi dọn dẹp đồ ăn và không tham gia đánh bạc. Khi chơi đánh bạc dưới hình thức đánh chắn các đối tượng sử dụng bộ bài chắn có 100 quân, trước khi

chơi, các đối tượng đánh bạc thống nhất với nhau mức độ sát phạt cho mỗi ván chơi là xuông 10.000 đồng và dịch 5.000 đồng.

Trường hợp này, riêng với Vũ Đăng Hoa không tham gia trực tiếp đánh bạc nhưng đồng ý cho các con bạc đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh chắn ăn tiền tại nhà của mình. Vì vậy, Hoa là đồng phạm về tội đánh bạc với vai trò giúp sức.

- Trường hợp thứ hai, chủ đề và thư ký lô đề cùng tham gia đánh bạc với những người ghi đề. Đây cũng là một dạng đồng phạm nhưng là loại đồng phạm giản đơn.

Nghiên cứu hồ sơ hình sự sơ thẩm số 43/2015/HSST ngày 30/06/2015 của TAND Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xác định nội dung vụ án như sau:

Khoảng 18h 05 phút ngày 6/10/2014 Nguyễn Văn Hợp, Nguyễn Thị Tình đến nhà Phạm Công Sơn để đánh bạc bằng hình thức đánh lô và đánh đề với Sơn. Hợp đánh bạc với Sơn số tiền là 4.152.200 đồng. Tình đánh bạc với Sơn là 982.150 đồng . Khi Sơn, Hợp, Tình đang đánh bạc thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang, thu giữ 01 tờ giấy A4 có ghi các số lô đề; 01 tờ giấy oly có ghi số lô đề; tiền Việt Nam 3.750.000 đồng, trong đó có 2.750.000 đồng là của Hợp, 1.000.000 đồng là của Tình nộp cho Sơn. Quá trình điều tra còn xác định được như sau: Ngoài lần đánh bạc bị bắt quả tang trên thì ngày 5/10/2014 Tình đánh bạc "Lô, đề" với Sơn là 3.948.350 đồng; ngày 6/10/2014, Quý đánh bạc dưới hình thức lô đề thông qua nhắn tin qua điện thoại cho Sơn là 27.110.700 đồng; ngày 26/09/2014, Tuất đánh lô, đề thông qua máy Fax cho Sơn là 8.279.000 đồng; ngày 05/10/2014, Toàn đánh bạc bằng máy Fax cho Sơn là 6.776.000 đồng; ngày 6/10/2014 Chúc đánh bạc thông qua tin nhắn điện thoại với Sơn, số tiền là 1.920.000 đồng; ngày 6/10/2014 Thuật đánh bạc với Sơn, tổng số tiền là 1.138.000 đồng.

Qua nghiên cứu có thể nhận thấy các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm, nhưng đây là đồng phạm giản đơn. Sơn trực tiếp là chủ đề và cũng trực tiếp ghi số lô số đề để cho các đối tượng cùng tham gia đánh bạc, mặt khác bị cáo còn lôi kéo Toàn, Hợp, Quý, Tuất, Tình làm thư ký lô đề để bán số lô số đề cho bị cáo để hưởng phần trăm theo thỏa thuận.

Qua nghiên cứu 100 hồ sơ vụ án về tội đánh bạc đã xét xử trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, tác giả xác định được phần lớn các vụ án không có đồng phạm (chiếm 80% số

vụ). Số còn lại là vụ án có đồng phạm nhưng chủ yếu là đồng phạm giản đơn chủ yếu là người thực hành còn người đồng phạm khác chủ yếu tham gia với vai trò giúp sức (chiếm tỷ lệ 20%). Như vậy, số vụ án được thực hiện bằng hình thức đồng phạm chiếm tỷ lệ không nhiều trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Việc trong các vụ án đã xử lý, phát hiện ít vụ án có đồng phạm nhất là hình thức đồng phạm phức tạp không phải vì trong thực tế không có các trường hợp này mà điều đó cho thấy các vụ án về đồng phạm đánh bạc ngày càng tinh vi hơn, các bị cáo liên lạc với nhau thông qua nhiều phương tiện hiện đại như máy Fax hay điện thoại di động... Với những công cụ hiện đại như vậy, việc tiến hành phạm tội của tội phạm ngày càng kín đáo, cẩn thận hơn nhằm qua mắt các cơ quan chức năng.

3.1.2. Thực tiễn quyết định hình phạt tội đánh bạc

3.1.2.1. Thực tiễn quyết định hình phạt tội đánh bạc theo cấu thành cơ bản

Trong thời gian từ năm 2012 đến tháng 6/2016, TAND 2 cấp tỉnh Bắc Ninh đã đưa ra xét xử sơ thẩm 447 vụ/2711 bị cáo. Cụ thể: năm 2012 đưa ra xét xử 109 vụ/646 bị cáo; năm 2013 đưa ra xét xử 103 vụ/642 bị cáo; năm 2014 đưa ra xét xử 97 vụ/638 bị cáo; năm 2015 đưa ra xét xử 97 vụ/569 bị cáo; 6 tháng đầu năm 2016 đưa ra xét xử 40 vụ/216 bị cáo.

Bảng 3.3: Hình phạt đối với các bị cáo đã xét xử về tội đánh bạc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (2012 – 6/2016)

Năm	Bị cáo	Phạt tiền là hình phạt chính	Án treo	Tù từ 03 năm trở xuống	Tù từ 03 năm đến dưới 07 năm
2012	646	9	471	140	26
2013	642	43	454	138	07
2014	638	59	437	129	13
2015	569	56	399	113	01
6/2016	216	30	143	43	0
Tổng	2711	197	1904	563	47

(Nguồn: Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

Theo thống kê (Bảng 3.3) Hình phạt đối với các bị cáo đã xét xử về tội đánh bạc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Trong số án đã xét xử đối với tội đánh bạc không có án bị hủy do định tội danh không đúng. Mức án đã áp dụng đối với 2711 bi cáo chủ yếu là án treo với tỷ lệ 70,1%; Hình phạt tiền là hình phạt chính với 197 bị cáo chiếm 7,2%, tù từ 03 năm trở xuống là 563 bị cáo chiếm 20,7% và mức án từ 7 năm tù trở lên chỉ chiếm tỷ lệ 02%.

Xét tính chất, mức độ nguy hại cho xã hội theo cách phân loại tội phạm đối với tội đánh bạc đã xét xử trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong những năm qua có thể thấy: Số lượng án về loại tội này tại tỉnh Bắc Ninh là rất lớn, diễn ra trên khắp các địa phương của tỉnh và tính chất chuyên nghiệp tinh vi hơn, gây mất trật tự an toàn công cộng .Tuy nhiên, hầu hết các trường hợp đã xét xử Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Bảng 3.4: Hình phạt bổ sung đối với các bị cáo đã xét xử về tội đánh bạc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (2012 – 6/2016)

Năm	Bị cáo	Tịch thu tài sản	Phạt tiền là hình phạt bổ sung	Trục xuất	Hình phạt bổ sung khác
2012	646	0	273	0	10
2013	642	0	250	0	0
2014	635	0	209	0	11
2015	569	0	135	0	0
6/2016	216	0	41	0	0
Tổng	2711	0	908	0	21

(Nguồn: Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

Thống kê tại Bảng 3.4 về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo đã xét xử về tội đánh bạc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong 05 năm qua cho thấy, hình phạt bổ sung là tịch thu tài sản và trục xuất không được áp dụng đối với loại tội phạm này bởi lẽ khách thể bị xâm phạm của loại tội phạm này là trật tự công cộng là một quan hệ xã hội cũng

không mang tính cá nhân không xâm hại trực tiếp đến quan hệ nhân thân và tài sản của con người nên không áp dụng hình phạt bổ sung là tịch thu tài sản. Đồng thời ở trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh chưa có trường hợp người phạm tội nào phải áp dụng hình phạt trục xuất đối với loại tội này một phần có thể cũng vì chủ thể tội phạm tuyệt đại đa số là người trong nước.

Hình phạt bổ sung là hình phạt tiền được áp dụng nhiều nhất với 908 bị cáo là 21 bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung khác. Phạt tiền là hình phạt bổ sung thường được áp dụng đối với loại tội này nhất trong các vụ án được đưa ra xét xử về tội đánh bạc. Theo khoản 3 Điều 248 thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng*". Theo đó căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử tuyên phạt hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Ví dụ: Khi nghiên cứu hồ sơ vụ án số 21/2013/HSST ngày 30/ 05/2013, do Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử, việc xử lý của Tòa án như sau: Khoảng 13 giờ ngày 6/2/2013 Nguyễn Thế Độ đến nhà Thành và đặt vấn đề cho mọi người đánh bạc tại nhà Thành. Được sự đồng ý của Thành nên Độ đã rủ các đối tượng gồm: Nguyễn Văn Công, Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Văn Thông, Nguyễn Văn Cao, Nguyễn Văn Diệu, Nguyễn Kim Hai, Đinh Văn Kháng, Đinh Bá Trung, Nguyễn Văn Sơn, Dương Đắc Đăng đến nhà Thành để đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Cửa chẵn là 2 và 4, cửa lẻ là 1 và 3; cấm cửa (tức thấp nhất) là 10.000 đồng, cao không quy định. Người làm bát tức là trả tiền được thua cho các con bạc.

Trong vụ án này các bị cáo đều bị Tòa án áp dụng Khoản 1, khoản 3 Điều 248 quyết định hình phạt chính là hình phạt tù đối với Nguyễn Văn Sơn và Nguyễn Thế Độ do có tiền án và nhân thân xấu. Các bị cáo còn lại do phạm tội lần đầu nên được áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Tất cả các bị cáo đều bị áp dụng hình phạt bổ sung là 3.000.000 đồng

Nhìn chung, khi quyết định hình phạt đối với tội danh này, Tòa án trên địa bàn toàn tỉnh Bắc Ninh đã luôn đánh giá đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ trong vụ án để quyết định hình phạt đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3.1.2.2. Thực tiễn quyết định hình phạt đánh bạc theo cấu thành tăng nặng

Quyết định hình phạt là một hoạt động rất quan trọng khi xét xử của Toà án.

Quyết định hình phạt đối với người phạm tội có ý nghĩa về chính trị, xã hội và ý nghĩa pháp lý. Quyết định hình phạt có căn cứ, đúng pháp luật, công bằng là tiền đề và điều kiện để đạt được mục đích của hình phạt, mới có khả năng cải tạo, giáo dục người bị kết án trở thành người có ích cho xã hội, cũng như mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Đồng thời, quyết định hình phạt đúng còn góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, bảo vệ và tăng cường pháp chế và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Thực tiễn xét xử trong những năm qua cho thấy, khi quyết định hình phạt theo cấu thành tăng nặng tội đánh bạc của Tòa án 2 cấp tỉnh Băc Ninh, các Thẩm phán luôn cân nhắc kỹ lưỡng 3 yếu tố là: nhân thân của người phạm tội, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm, tình tiết tăng nặng hoặc tình tiết giảm nhẹ TNHS để quyết định hình phạt đúng.

Nghiên cứu bản án số 17/2014/HSST của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử từ ngày 17/3-19/03/2014 cho thấy Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã căn cứ vào các tình tiết của vụ án để quyết định hình phạt xứng đáng cho các bị cáo theo cấu thành tăng nặng trong vụ án này như sau: Vào khoảng 13h ngày 29/11/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an phối hợp với Tiểu đoàn đặc nhiệm số 1 bắt quả tang, tạm giữ 104 đối tượng đang đánh bạc tại nhà Nghỉ Tuấn Sơn thuộc khu phố Chùa Dận - Từ Sơn - Bắc Ninh, thu giữ tại chiếu bạc số tiền các đối tượng dùng đề chơi bạc là 5.503.000.000đ (năm tỷ năm trăm linh ba triệu), 01 hòm tôn tiền phế có 75 triệu, thu trong ví, túi xách của các đối tượng đến đánh bạc là 271.806.000 đồng, 69 điện thoại di động và các vật chứng liên quan đến việc đánh bạc khác nhau.

Qua điều tra đã xác định được vào khoảng cuối tháng 10/2012, Dương Anh Đức và Khuất Thị Hương đã bàn nhau mở sới bạc tại khu vực thị xã Từ Sơn - Bắc Ninh. Để lôi kéo các con bạc đến đánh bạc bằng hình thức sóc đĩa nhằm thu tiền phế kiếm. Đức và Hương quy định khi vào sới bạc các con bạc phải nộp tiền 01 triệu/người/1 ca. Dương Anh Đức và Khuất Thị Hương quy định các đối tượng đặt cửa thấp nhất là 01 triệu đồng, không hạn chế mức tối đa.

Đây là một trong những vụ án đánh bạc lớn nhất miền Bắc bị bắt giữ trong những năm gần đây. Viện kiểm sát tối cao đã truy tố 86 bị cáo, theo đó Tòa án nhân

dân tỉnh Bắc Ninh xét xử 14 bị cáo về tội "Tổ chức đánh bạc và gá bạc" theo các điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 249 BLHS, 72 bị cáo còn lại xử về tội Đánh bạc theo các điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 248 BLHS. Đây là một vụ án được đánh giá là các cơ quan tố tụng trên địa bàn tỉnh đã rất mạnh tay nhằm bài trừ tệ nạn này. Căn cứ trên các quy định của pháp luật, bản án của Tòa án đã tuyên đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, có tác động mạnh đến nhận thức và nhận được sự đồng tình của người dân trên cả nước về loại tội phạm này.

Bảng 3.5: Tình hình xét xử phúc thẩm tội đánh bạc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (2012 – 6/2016)

Năm	Vụ	Bị cáo (KC và KN)	Đình chỉ xét xử phúc thẩm	Y án	Sửa	Hủy
2012	27	40	15	9	16	0
2013	28	42	17	10	15	0
2014	31	67	14	23	30	0
2015	29	44	18	9	17	0
6/2016	16	32	13	12	7	0
Tổng	131	225	77	63	85	0

(Nguồn: Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

Theo bảng số liệu thống kê Bảng 3.5 về tình hình xét xử phúc thẩm tội đánh bạc địa bàn tỉnh Bắc Ninh từ năm 2012 đến tháng 6/2016. Trong số 2708 bị cáo đã bị xét xử sơ thẩm về tội đánh bạc có 130 vụ, 223 bị cáo kháng cáo, 01 vụ và 02 bị cáo bị kháng nghị, số vụ án bị đình chỉ xét xử phúc thẩm là 77 vụ, chiếm tỷ lệ 34%, số vụ án khi xét xử phúc thẩm được giữ nguyên bản án là 63 vụ, chiếm tỷ lệ 28%, Số bản án bị sửa là 85 chiếm tỷ lệ 38%; không có bản án bị hủy trong tổng số các bản án của Tòa án các cấp sơ thẩm đã xét xử phúc thẩm. Bên cạnh đó, thời gian qua, số lượng các vụ án mà bản án, quyết định của Tòa án chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị phúc thẩm rất ít, chỉ có 01 trường hợp với 02 bị cáo và Tòa án cấp phúc thẩm đã tuyên sửa bản án của Tòa án cấp sơ thẩm.

Từ thực tiễn xét xử phúc thẩm các vụ án về tội đánh bạc do Tòa án nhân dân các cấp tại Bắc Ninh xét xử sơ thẩm (qua nghiên cứu 85 bản án bị sửa) cho thấy: Sửa bản án do cấp sơ thẩm xử sai có 29 trường hợp; sửa bản án do có tình tiết mới 53 trường hợp, có 02 vụ án bị sửa về hình phạt chính do cấp sơ thẩm không áp dụng đúng các quy định khi xử treo, 03 vụ án sửa phần hình phạt bổ sung. Trong đó: 02 bị cáo chuyển từ cho hưởng án treo sang hình phạt tù, có 69 bị cáo được chuyển từ hình phạt tù sang cho hưởng án treo, 03 bị cáo được chuyển từ hình phạt tù sang các hình phạt khác không phải giam giữ, 05 bị cáo được giảm hình phạt.

Qua các thống kê trên ta có thể rút ra được nhận xét như sau: Trong các sai lầm và vi phạm dẫn đến việc Tòa án cấp phúc thẩm phải phải sửa bản án của Tòa án cấp sơ thẩm thì sai lầm, vi phạm thường thấy nhất là khi quyết định hình phạt, Tòa án thường cân nhắc không đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như có sai sót trong việc vận dụng các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong đó sai phạm chủ yếu ở đây là việc vận dụng các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự không đúng. Sau đây là một trường hợp cụ thể về việc các Tòa án đã không nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ dẫn đến bỏ sót một số tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ TNHS dẫn đến việc ra bản án không có lợi cho bị cáo, trái với quy định của pháp luật.

Nghiên cứu bản án hình sự sơ thẩm số 02/2015/HSST ngày 10/02/2015 của TAND huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đức Vĩnh 07 tháng tù giam về hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm cùng 3 bị cáo khác và bị cáo có nhân thân xấu. Bản án phúc thẩm số 23/2015/HSPT ngày 03/07/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh quyết định sửa bản án sơ thẩm và cho bị cáo hưởng án treo là do bị cáo Nguyễn Đức Vĩnh năm 2005 có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng đã được xóa án tích. Trong vụ án này, phải xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, bị cáo phải nuôi mẹ già 75 tuổi, đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Từ vụ án này, có thể nhận thấy Tòa án nhân dân huyện Lương Tài khi quyết định hình phạt trong vụ án này đã không đánh giá đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ

cho bị cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy cần thiết phải sửa bản án cho đúng quy định của pháp luật

Một số Tòa án vận dụng không đúng tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ TNHS nên đã đưa ra bản án, quyết định không đúng. Trong đó đại đa số là quyết định hình phạt quá nhẹ và cho hưởng án treo không đúng quy định của pháp luật, số vụ án quyết định hình phạt quá nặng không nhiều. Việc xét xử quá nhẹ, cho hưởng án treo không đúng pháp luật cũng là một trong những nguyên nhân làm cho tỷ lệ các vụ án có kháng cáo giảm. Khi quyết định hình phạt, nhiều Tòa án đã không chú ý đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà chỉ chú ý đến các tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng. Áp dụng hình phạt quá nặng đối với người phạm tội nói chung không phổ biến bởi bản chất của pháp luật hình sự là nhân đạo, hình phạt được áp dụng đối với người phạm tội không nhằm mục đích gây nên những đau đớn về thể xác và hạ thấp nhân phẩm của con người.

Ngoài ra, thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử tội đánh bạc cho thấy trường hợp các vụ án đồng phạm vẫn đang có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, đặc biệt là quyết định hình phạt trong trường hợp vụ án đồng phạm các Hội đồng xét xử đã nâng cao tinh thần trách nhiệm khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, động cơ, mục đích, hoàn cảnh, điều kiện và nhân thân người phạm tội để quyết định hình phạt tương xứng. Đối với tội đánh bạc có đồng phạm từ thực tiễn xét xử tại tỉnh Bắc Ninh cho thấy đa phần đều xuất hiện dưới dạng đồng phạm giản đơn như: chủ nhà đồng ý cho các con bạc sử dụng nhà riêng của mình làm nơi đánh bạc có thu tiền gọi là tiền hồ nhưng số tiền không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức đánh bạc hay gá bạc nhưng vẫn giữ vai trò đồng phạm đối với tội đánh bạc nên vẫn bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với vai trò người giúp sức. Hoặc trường hợp chủ đề và thư ký lô đề cùng tham gia đánh bạc với nhưng người ghi đề. Đây cũng là một dạng đồng phạm nhưng là loại đồng phạm giản đơn.

Đồng phạm như đã nhấn mạnh là một hình thức thực hiện tội phạm đặc biệt, mà trong đó hai người trở lên cùng cố ý thực hiện một tội phạm. Do đó, khi tội phạm được thực hiện bởi đồng phạm thì tội phạm đó thay đổi về chất và mang tính nguy

hiểm hơn trong trường hợp phạm tội riêng lẻ. Khi quyết định hình phạt đối với những người đồng phạm cụ thể, tòa án tỉnh Bắc Ninh đã dựa vào các căn cứ sau đây: tính chất của đồng phạm, tính chất, mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm và những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của từng người đồng phạm để quyết định hình phạt đối với tội phạm này đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3.2. Những vướng mắc trong thực tiễn xét xử tội đánh bạc tại Bắc Ninh

3.2.1. Vướng mắc trong việc định tội danh

Theo quy định tại Điểm a mục 5.1 và điểm a mục 5.2 khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010 ngày 22-10-2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn xác định tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc của người chơi đề, cá độ và của chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc là tổng số tiền họ tham gia đánh bạc cùng với số tiền mà người chơi đề, cá độ trúng thưởng như sau:

"*5.1. Xác định số tiền hoặc giá trị hiện vật của người chơi đề, cá độ dùng đánh bạc*

a) Trường hợp người chơi số đề, cá độ có trúng số đề, thắng cược cá độ thì số tiền mà họ dùng đánh bạc là tổng số tiền mà họ đã bỏ ra để mua số đề, cá độ cộng với số tiền thực tế mà họ được nhận từ chủ đề, chủ cá độ…

5.2. Xác định số tiền hoặc giá trị hiện vật của chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc

a) Trường hợp có người chơi số đề, cá độ trúng số đề, thắng cược cá độ thì số tiền chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc là toàn bộ số tiền thực tế mà chủ đề, chủ cá độ đã nhận của những người chơi số đề, cá độ và số tiền mà chủ đề, chủ cá độ phải bỏ ra để trả cho người trúng (có thể là một hoặc nhiều người)…".

Như vậy, việc xác định tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc trong trường hợp nêu trên không chỉ dựa vào hành vi đã thực hiện mà còn dựa vào thời điểm phát hiện hành vi vi phạm. Tác giả cho rằng, cách tính số tiền đánh bạc trong trường hợp này là chưa hợp lý, chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà người đánh bạc đã thực hiện. Như chúng ta biết, để đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, khoa học luật hình sự chia quá trình thực hiện tội phạm thành 03 giai đoạn. Theo đó, TNHS sẽ được xác định theo hướng nghiêm khắc hơn theo thứ tự của từng giai đoạn là chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt, tội phạm hoàn thành. Bên cạnh đó, BLHS còn quy định việc truy cứu TNHS một người căn cứ

vào hành vi mà họ thực hiện. Sau khi hành vi phạm tội đã hoàn thành, việc dựa vào hậu quả của tội phạm để truy cứu TNHS chỉ áp dụng trong trường hợp người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội với hình thức lỗi cố ý gián tiếp. Trong khi đó, đối với tội đánh bạc, người thực hiện hành vi phạm tội với hình thức lỗi cố ý trực tiếp nhưng theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010 thì việc truy cứu TNHS người đánh bạc lại dựa vào thời điểm phát hiện tội phạm trong khi hành vi phạm tội đã hoàn thành từ thời điểm hai bên thỏa thuận xong số tiền đánh bạc và tỷ lệ thắng thua. Hơn nữa, dù hành vi đánh bạc bị phát hiện trước hay sau khi có kết quả thắng thua thì hành vi đó cũng chấm dứt và sẽ bị xem xét để xử lý. Chúng ta không thể nói rằng đến thời điểm có kết quả thắng thua thì hành vi của người đánh bạc sẽ nguy hiểm hơn trường hợp chưa có kết quả thắng thua.

Bên cạnh đó, chính quy định việc xác định số tiền đánh bạc dựa vào thời điểm phát hiện tội phạm cũng gây vướng mắc trong thực tiễn áp dụng. Chẳng hạn, vào khoảng 15 giờ 30 ngày 12/8/2012, Công an bắt quả tang chủ đề A đang ghi đề. Khi đó, số tiền thể hiện trên các phơi đề là 1.800.000 đồng. Do chưa đến giờ biết kết quả sổ số nên A không bị khởi tố do số tiền dùng để đánh bạc chưa đủ định lượng (2 triệu đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999. Đến khoảng 18 giờ 30, B là người mua đề của A đến nhà A để nhận tiền trúng đề sau khi dò kết quả xổ số trên đài truyền thanh. Khi đến nhà A thì B bị Công an mời về trụ sở làm rõ hành vi của A và biết được B có mua đề của A con số 54 với số tiền 200.000 đồng. Theo tỷ lệ thắng thua là 1 ăn 80 thì hành vi của B đã đáp ứng mặt khách quan của tội đánh bạc (200.000 đồng x 80 = 16.000.000 đồng). Như vậy, trong vụ án này, theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2010 thì A và B không bị truy cứu TNHS do hành vi của A và B bị phát hiện trước khi có kết quả xổ số; trong khi hành vi của A và B lại bị truy cứu TNHS do bị phát hiện sau khi có kết quả xổ số.

Tác giả cho rằng, việc Nghị quyết số 01/2010 quy định tiền trúng xổ số thực tế được dùng làm căn cứ xác định tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc là một tiến bộ so với việc dùng tiền ảo như hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS năm 1999 trước đây. Tuy nhiên, việc vẫn duy trì cách tính tiền đánh bạc dựa vào thời điểm phát hiện tội phạm

như hướng dẫn tại khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010 là chưa đúng với nguyên tắc xác định hành vi phạm tội, các giai đoạn thực hiện tội phạm, nguyên tắc xác định lỗi mà pháp luật hình sự quy định và thực tiễn đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này. Hơn nữa, đối với các hình thức cá độ bóng đá, đánh đề thì việc phát hiện, xử lý thường diễn ra trước khi có kết quả xổ số hoặc kết quả của trận đấu.

Với quy định thời điểm phát hiện hành vi phạm tội dựa vào mốc thời gian có kết quả thắng thua hay không là không cần thiết đối với việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho hành vi phạm tội mà người đánh bạc đã thực hiện. Vì vậy, cần nghiên cứu sửa đổi quy định này cho phù hợp với thực tiễn, góp phần đấu tranh đối với loại tội phạm này đạt hiệu quả cao hơn.

3.2.2. Vướng mắc trong quyết định hình phạt đối với tội đánh bạc tại tỉnh Bắc Ninh

Khi quyết định hình phạt chính trong các vụ án đánh bạc, đại đa số các quyết định là áp dụng hình phạt quá nhẹ, cho hưởng án treo không đúng quy định của pháp luật, số vụ án quyết định hình phạt quá nặng không nhiều. Như trên đã phân tích, việc xét xử quá nhẹ, cho hưởng án treo không đúng pháp luật cũng là một trong những nguyên nhân làm cho tỷ lệ các vụ án có kháng cáo giảm. Việc kháng cáo giảm không đồng nghĩa với việc Tòa án giải quyết đúng đắn vụ án. Việc quyết định hình phạt không đúng có nhiều nguyên nhân nhưng nguyên nhân chủ yếu là người áp dụng pháp luật đã không thực hiện đúng các quy định của pháp luật hình sự. Khi quyết định hình phạt, nhiều Tòa án đã không chú ý đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà chỉ chú ý đến các tình tiết giảm nhẹ hoặc tăng nặng.

Một trong những thiếu sót khi quyết định hình phạt là áp dụng hình phạt quá nặng do trong một số trường hợp Tòa án đã đánh giá không đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, không nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án dẫn đến bỏ sót một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật hình sự nên Tòa án đã áp dụng hình phạt quá nghiêm khắc đối với người phạm tội. Ngược lại, nhiều trường hợp, tòa án lại áp dụng hình phạt quá nhẹ đối với người phạm tội. Đây là trường hợp khá phổ biến trong xét xử tại các Tòa án trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh nhưng chưa khắc phục được. Những thiếu sót trong việc áp dụng hình phạt quá nhẹ, nguyên nhân không phải do BLHS quy định không rõ ràng

hay chưa có hướng dẫn, mà chủ yếu Thẩm phán đánh giá không đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, không xác định đúng các tình tiết giảm nhẹ hoặc chỉ chú ý đến các tình tiết giảm nhẹ mà không chú ý đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không đánh giá đúng những đặc điểmnhân thân người phạm tội. Bên cạnh đó, có thể xuất phát từ sự tác động tiêu cực khác là mặt trái của nền kinh tế thị trường.

Đối với việc áp dụng hình phạt bổ sung, các số liệu thống kê tại các phần trên cho thấy các Tòa án trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh chủ yếu áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung, căn cứ vào tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Theo quy định tại khoản 3 điều 248 BLHS năm 1999 thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng".* Theo đó, các thẩm phán căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm, điều kiện kinh tế, các đặc điểm nhân thân của bị cáo để áp dụng sao cho phù hợp. Tuy nhiên, trong thực tiễn, nhiều Tòa án khi tuyên hình phạt bổ sung là hình phạt tiền do không đánh giá về thu nhập và gia cảnh bị cáo nên đã tuyên mức hình phạt bổ sung quá nặng cho bị cáo. Khi bản án bị kháng cáo, tòa án cấp phúc thẩm đánh giá bị cáo không có thu nhập ổn định nên quyết định sửa phần hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Việc đánh giá nhân thân bị cáo khi quyết định hình phạt là một việc làm tiên quyết cần cẩn thận đánh giá mọi chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để quyết định hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với người tội phạm nói chung và tội đánh bạc nói riêng hợp pháp và hợp lý.

3.3. Nguyên nhân của những hạn chế vướng mắc trong định tội, quyết định hình phạt đối với tội đánh bạc tại tỉnh Bắc Ninh

3.3.1. Quy định pháp luật còn nhiều bất cập

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chưa đầy đủ, chưa đồng bộ và khó áp dụng vì chậm được hướng dẫn thi hành. Văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ pháp lý quan trọng đối với hoạt động áp dụng pháp luật. Một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hoàn chỉnh, đồng bộ, đầy đủ, cụ thể, có tính khả thi cao là điều kiện thuận lợi bảo đảm hiệu quả, chất lượng của hoạt động áp dụng pháp luật.

Những bất cập trong việc quy định của BLHS năm 1999 cũng như các Nghị quyết hướng dẫn áp dụng chưa rõ ràng, thống nhất, còn chồng chéo dẫn đến trong việc

áp dụng pháp luật còn nảy sinh những vướng mắc, thậm chí có sai lầm. Trong một khoảng thời gian ngắn từ năm 2003 đến năm 2010, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ba lần ra văn bản hướng dẫn đường lối xử lý đối với loại tội phạm này. Bên cạnh đó, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Tổng cục cảnh sát còn ban hành văn bản hướng dẫn để áp dụng quy định của BLHS về tội đánh bạc cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Hiện nay việc điều tra, truy tố, xét xử tội đánh bạc dựa vào quy định tại Điều 248 BLHS và Nghị quyết số 01/2010/NQ–HĐTP ngày 22/10/2010 vẫn còn những bất cập như đã phân tích ở phần trên. BLHS năm 2015 vừa mới được ban hành và trong nội dung quy định của cấu thành tội phạm tội đánh bạc về cơ bản không có nhiều thay đổi so với quy định tại BLHS năm 1999 và hiện tại cũng chưa có bất kỳ văn bản hướng dẫn nào giải quyết các vướng mắc bất cập đã kể trên.

3.3.2. Nhận thức của người áp dụng pháp luật chưa đúng đắn và thống nhất

Đối với TAND trong tỉnh chưa có sự thống nhất trong đường lối xét xử, cùng một hành vi phạm tội những mỗi cấp Tòa án lại đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm không giống nhau, dẫn đến trong việc quyết định hình phạt cũng khác nhau, điều này ảnh hưởng rất lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ cũng như việc chấp hành, tính răn đe, giáo dục, cảm hóa của bản án đối với người phạm tội.

Do trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ thẩm phán còn hạn chế, tinh thần trách nhiệm trong công việc chưa cao, chưa thực sự chú tâm vào việc nghiên cứu hồ sơ vụ án. BLTTHS có quy định thời gian nghiên cứu hồ sơ vụ án đối với từng trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng. Việc quy định như vậy là để người tiến hành tố tụng có thời gian nghiên cứu hồ sơ một cách kỹ lưỡng các tình tiết của vụ án, giúp cho thẩm phán có thời gian xem xét, đánh giá một cách toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

Trong tòa án vẫn còn tồn tại quan điểm cho rằng “án tại hồ sơ” nên thực tế nhiều vị thẩm phán chủ quan, thiếu tính trách nhiệm cho rằng có thể đánh giá hết hành vi thông qua hồ sơ, mà chưa thấy hết được những thiếu sót trong quá trình tố tụng từ khâu điều tra dẫn đến nhiều bản án của cấp sơ thẩm bị hủy vì lý do tố tụng. Trình độ đội ngũ người tiến hành tố tụng còn nhiều hạn chế trong khi diễn biến tình hình tội

phạm ngày càng phức tạp, tinh vi, nhất là loại tội phạm công nghệ cao. Tội phạm đánh bạc hiện nay biến tướng dưới mọi hình thức, sử dụng mọi thủ đoạn, nên việc đòi hỏi trình độ pháp luật cũng như am hiểu về kiến thức nghiệp vụ là rất lớn, nhưng đội ngũ người tiến hành tố tụng nhất là thẩm phán giỏi còn hạn chế. Hiện nay số lượng biên chế thẩm phán tại các cấp tòa án còn thiếu, thậm chí có Tòa án cấp huyện chỉ có khoảng 4 thẩm phán nhưng số lượng án phải giải quyết nhiều, nên chất lượng xét xử các vụ án theo đó cũng không được đảm bảo.

3.3.3.Việc giải thích, hướng dẫn áp dụng pháp luật chưa kịp thời, cụ thể

Công tác giải thích và hướng dẫn áp dụng pháp luật chưa đầy đủ, kịp thời và còn nhiều bất cập là một nguyên nhân dẫn đến sự hạn chế về áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử các vụ án hình sự về tội đánh bạc của Toà án nói chung và Tòa án tại tỉnh Bắc Ninh nói riêng. Có thể thấy rằng, công tác giải thích pháp luật trong lĩnh vực tư pháp hình sự nói chung và tội phạm đánh bạc nói riêng rất cần cho hoạt động áp dụng pháp luật Tòa án khi xét xử các vụ án hình sự về đánh bạc. Những quy pháp pháp luật có mâu thuẫn hoặc cách diễn đạt trong văn bản quy phạm pháp luật không rõ ràng dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau hoặc sử dụng các thuật ngữ khác nhau, không nhất quán nhưng không được giải thích kịp thời, gây ra nhiều khó khăn cho người áp dụng pháp luật.

Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ chính trị ngày 24 tháng 5 năm 2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 chỉ rõ: Công tác xây dựng, giải thích hướng dẫn và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong đó có pháp luật về lĩnh vực tư pháp còn nhiều bất cập và hạn chế. Cụ thể, nhiệm vụ này được giao cho Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Trên thực tế công tác giải thích pháp luật của ủy ban Thường vụ Quốc hội trong lĩnh vực tư pháp hình sự rất ít được thực hiện và không đầy đủ, kịp thời. Hướng dẫn các Toà án địa phương áp dụng thống nhất pháp luật của Toà án nhân dân tối cao chứa đựng nội dung giải thích, hướng dẫn áp dụng pháp luật liên quan đến việc xét xử các vụ án hình sự về mặt thực tế không chỉ có hiệu lực trong ngành Toà án, mà được coi là sự giải thích, hướng dẫn pháp luật chính thức, đòi hỏi tất cả các cơ quan tiến hành tố tụng trong áp dụng pháp luật phải tuân thủ.

Mặc dù công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật của Toà án nhân dân tối cao đã được chú trọng bằng nhiều Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán, thậm chí dưới cả hình thức công văn, báo cáo tổng kết... Nhưng việc giải thích hướng dẫn chưa đầy đủ, còn nhiều bất cập.

3.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự về tội đánh bạc tại tỉnh Bắc Ninh

3.4.1. Giải pháp lập pháp

Nghiên cứu hệ thống văn bản pháp luật và thực tiễn xét xử tội đánh bạc, tác giả đề xuất một số giải pháp về hoàn thiện văn bản hướng dẫn pháp luật về Điều 248 BLHS hiện hành, Điều 321 BLHS năm 2015 sắp có hiệu lực thi hành như sau:

Thứ nhất, để thực hiện quy định của BLHS năm 2015, cần sớm ban hành văn bản mới để giải thích, sửa đổi, bổ sung quy định tại mục 5.1 và mục 5.2 khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao theo hướng bỏ quy định việc tính tiền đánh bạc dựa vào thời điểm phát hiện hành vi phạm tội mà chỉ dựa vào thời điểm hành vi phạm tội đã hoàn thành để có cơ sở đánh giá chính xác tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm này; xác định sự cần thiết hay không cần thiết xử lý trách nhiệm hình sự người thực hiện hành vi đánh bạc. Do vậy, mục 5.1 và mục 5.2 khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ - HĐTP được sửa đổi, bổ sung như sau:

"*5.1. Xác định số tiền hoặc giá trị hiện vật của người chơi đề, cá độ dùng đánh bạc: Số tiền mà người chơi số đề, cá độ dùng đánh bạc là tổng số tiền mà họ đã bỏ ra để mua số đề, cá độ.*

5.2. Xác định số tiền hoặc giá trị hiện vật của chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc: Số tiền chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc là toàn bộ số tiền thực tế mà chủ đề, chủ cá độ đã nhận của những người chơi số đề, cá độ."

Tác giả kiến nghị bổ sung vào khoản 5 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ - HĐTP nội dung mới như sau:

"5.3. Trường hợp khi hành vi đánh bạc trái phép bị phát hiện mà có kết quả thắng thua thì số tiền thắng thua không tính vào tổng số tiền hoặc hiện vật để truy

cứu trách nhiệm hình sự mà cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý."

Thứ hai, đối với 02 trường hợp đánh bạc trái phép theo hướng dẫn trong Nghị quyết số 01/2010, tác giả kiến nghị cần quy định một tiêu chí cụ thể để phân loại và có sự giải thích rõ trường hợp nào là hình thức đánh bạc xác định được tiền đánh bạc của từng người đánh bạc, trường hợp nào là hình thức đánh bạc không xác định được tiền đánh bạc của từng người đánh bạc. Cụ thể, kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định tại các điểm a, b khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010 như sau:

a) Đối với hình thức đánh bạc trái phép không xác định được tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của từng người đánh bạc (như các hình thức 3 cây, đỏ đen...) thì tiền hoặc hiện vật của từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc được hướng dẫn tại khoản 3 Điều này. Việc xem xét 01 lần đánh bạc trong trường hợp này là từ khi việc đánh bạc bắt đầu cho đến khi kết thúc việc đánh bạc. Trong 01 lần đánh bạc thì người đánh bạc có thể chơi làm nhiều ván.

Hình thức đánh bạc không xác định được tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của từng người đánh bạc được hiểu là giữa những người đánh bạc trực tiếp ăn thua với nhau hoặc trường hợp trong số những người tham gia đánh bạc có người đứng ra làm cái đánh bạc với những người đánh bạc khác nhưng số tiền mà người làm cái hoặc những người đánh bạc khác có sự dịch chuyển qua lại.

b) Đối với hình thức đánh bạc xác định được tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của từng người đánh bạc (như chơi số đề, cá độ bóng đá, đá gà,vv..) thì một lần chơi số đề, một lần cá độ bóng đá,...(tính là một lần đánh bạc) được hiểu là tham gia chơi trong một lô đề, tham gia cá độ trong một trận bóng đá... trong đó người chơi có thể chơi làm nhiều đợt. TNHS được xác định đối với người chơi một lần đánh bạc trong các trường hợp này là tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để chơi trong các đợt đó. Trong trường hợp, người đánh bạc tham gia đánh bạc nhiều đợt trong cùng một lô đề, một trận bóng đá,... nhưng không phải với 01 chủ đề, chủ cá độ… mà với nhiều chủ đề, chủ cá độ thì cách xác định một lần đánh bạc không dựa vào số người chủ mà dựa vào số lô đề, số trận bóng đá.

3.4.2. Giải pháp khác

- Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người tiến hành tố tụng nhằm giúp họ nhận thức đúng và thống nhất các quy định của pháp luật về tội đánh bạc

Để nâng hiệu quả và chất lượng áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử các vụ án hình sự về tội đánh bạc thì việc nâng cao trình độ năng lực chuyên môn, bồi dưỡng phẩm chất chính trị nhất là kiến thức về xã hội cho đội ngũ những người tiến hành tố tụng là vấn đề cần quan tâm. Vì hiện nay, đa số người tiến hành tố tụng đều đã có trình độ đại học luật và lý luận chính trị. Hơn nữa, trong điều kiện kinh tế, văn hoá, xã hội có bước phát triển mới cũng đòi hỏi những người tiến hành tố tụng phải cập nhật thông tin, kiến thức mới và đổi mới tư duy để hoàn thành nhiệm vụ. Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản pháp luật mới, nhiều đạo luật hiện hành được bổ sung, sửa đổi, hệ thống pháp luật đã có sự thay đổi căn bản. Điều này đòi hỏi những người tiến hành tố tụng phải thường xuyên nắm bắt, cập nhật những thay đổi của pháp luật để áp dụng đúng đắn, chính xác.

- *Kịp thời ban hành các văn bản giải thích, hướng dẫn áp dụng pháp luật*

Cần đẩy mạnh công tác giải thích và hướng dẫn áp dụng pháp luật, sớm ban hành các văn bản giải thích, hướng dẫn áp dụng các quy định của BLHS về tội phạm nói chung. Có thể thấy rằng, công tác giải thích pháp luật trong lĩnh vực tư pháp hình sự nói chung và tội phạm về đánh bạc nói riêng rất cần cho hoạt động áp dụng pháp luật của Thẩm phán và Hội thẩm khi xét xử các vụ án hình sự về đánh bạc. Những quy phạm pháp luật có mâu thuẫn hoặc việc diễn đạt trong văn bản quy phạm pháp luật không rõ ràng dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau hoặc trong văn bản có sử dụng những từ ngữ khác nhau, nhưng không được giải thích kịp thời, gây ra nhiều khó khăn cho người áp dụng pháp luật.

Sắp tới BLHS năm 2015 sẽ có hiệu lực, vì thế các nhà làm luật cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết những điều luật được quy định trong Bộ luật hình sự mới sửa đổi, bổ sung này, cụ thể về cấu thành tội phạm nói chung và tội đánh bạc nói riêng cũng như cần giải thích rõ hơn đối với quy định về việc xác định trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội đánh bạc theo tình hình mới, tội phạm đánh bạc có sử dụng công nghệ cao v.v...

- Tăng cường công tác giáo dục phổ biến pháp luật trong cộng đồng

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để pháp luật đến với mọi người dân, dễ dàng đi vào cuộc sống, để mọi người thực hiện nguyên tắc "sống, làm việc theo Hiến pháp, pháp luật", không vi phạm pháp luật, đấu tranh triệt để với mọi hành vi vi phạm pháp luật, có tác dụng phòng chống tội phạm. Đưa kiến thức pháp luật đến với mọi người, tạo ý thức tôn trọng pháp luật, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

Tăng cường chỉ đạo các ngành, các cấp, các tổ chức, đoàn thể thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên, vận động mọi tầng lớp nhân dân bài trừ tệ nạn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để mọi người dân thi đua trong khu phố, thôn xóm xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, không tệ nạn xã hội, đem lại cuộc sống bình yên.

Phải thường xuyên tuyên truyền giáo dục rộng rãi trong xã hội, làm cho người dân tự giác tham gia và có ý thức phát hiện, lên án, đấu tranh mạnh mẽ với tệ nạn cờ bạc và tội phạm đánh bạc. Phải xác định việc đấu tranh và phòng ngừa và chống tội phạm đánh bạc không chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan Nhà nước, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng mà là nhiệm vụ chung của toàn xã hội.

- Xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm của người tiến hành tố tụng trong việc giải quyết vụ án nói chung và về tội phạm đánh bạc nói riêng, nhất là trong việc áp dụng pháp luật để xử lý không khách quan, không đúng quy định của pháp luật.

Việc xét xử vụ án khách quan, đúng người, đúng tội, áp dụng đúng pháp luật giúp nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng và chống tội phạm. Đây là trách nhiệm của các thành viên Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng khác. Nếu Hội đồng xét xử ra các bản án, quyết định không đúng pháp luật không những làm giảm hiệu quả của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm mà còn ảnh hưởng tới uy tín của cơ quan tư pháp. Vì vậy, nếu người cầm cân, nảy mực mà có hành vi vi phạm pháp luật khi xét xử dẫn đến việc xét xử không khách quan, bản án quyết định trái pháp luật cần phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, tránh nể nang, bao che cho người vi phạm, tránh việc "giơ cao, đánh khẽ" như thường thấy trong thực tế gần đây đối với các trường hợp làm oan sai trong tố tụng (xử lý qua nhẹ). Đây cũng chính là một trong

các giải pháp quan trọng để bảo đảm hiệu quả xét xử nói chung và xét xử các vụ án về tội đánh bạc nói riêng.

Song song với những việc làm trên, Nhà nước cần có chính sách đãi ngộ với những người làm công tác thực thi pháp luật một cách tương xứng với công việc chuyên môn rất phức tạp của họ để đội ngũ này yên tâm cống hiến trí tuệ cho để bảo vệ pháp luật.

Kết luận chương 3

Trong chương 3, tác giả đã phân tích làm rõ một số vấn đề thực tiễn định tội danh và quyết định hình phạt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Việc định tội danh và quyết định hình phạt đúng luôn có tác động đến ý thức của mỗi cá nhân để họ thấy được tính nghiêm minh của pháp luật và từ đó chấp hành pháp luật một cách nghiêm túc.

Qua thực tiễn việc các cơ quan tố tụng tỉnh Bắc Ninh tiến hành định tội danh và quyết định hình phạt đối với tội đánh bạc, tác giả cũng đã phân tích, đánh giá việc định tội danh và quyết định hình phạt theo cấu thành tội phạm cơ bản, cấu thành tội phạm tăng nặng và trong trường hợp đồng phạm. Bên cạnh đó cũng đã nêu ra các nguyên nhân hạn chế, bất cập của pháp luật hình sự, của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đối với tội đánh bạc.

Trên cơ sở phân tích các nguyên nhân hạn chế, bất cập, tác giả cũng đã đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động định tội danh và quyết định hình phạt tội đánh bạc từ những thực tiễn tại tỉnh Bắc Ninh.

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu đề tài luận văn thạc sỹ luật học ***"Tội đánh bạc theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Bắc Ninh"*** tác giả rút ra những kết luận sau:

1. Cờ bạc trong đó tội đánh bạc hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm chuẩn mực, đạo đức xã hội và là hiện tượng xuất hiện rất sớm trong xã hội Việt Nam.

Sau khi Cách mạng tháng 8/1945 thành công, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Trong điều kiện và tình hình kinh tế - chính trị - xã hội của một chính quyền non trẻ, các đối tượng phần tử thuộc giai cấp bóc lột chưa bị thủ tiêu đã dùng cờ bạc và mục đích phá hoại chính quyền, bóc lột nhân dân. Nhận thức rõ tính chất nguy hiểm của các hành vi cờ bạc, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều quy định xử lý nghiêm khắc các đối tượng tổ chức đánh bạc và tham gia đánh bạc. Vì điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, do đó kỹ thuật lập pháp các quy định về tội đánh bạc chưa hoàn thiện, gây khó khăn trong thực tiễn áp dụng.

BLHS Việt Nam năm 1985 ra đời, đánh dấu bước phát triển vượt bậc trong quá trình lập pháp. Các quy định về tội cờ bạc được quy định tại Điều 200 BLHS Việt Nam năm 1985 đã phân hóa được trách nhiệm của các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc với trách nhiệm của các đối tượng tổ chức đánh bạc, gá bạc. Mặc dù còn có những hạn chế nhất định trong quá trình lập pháp, nhưng Điều 200 BLHS Việt Nam năm 1985 là công cụ pháp luật sắc bén để đấu tranh phòng chống tội phạm về cờ bạc.

Khắc phục những điểm còn hạn chế của BLHS năm 1985, BLHS năm 1999 ra đời là tiến bộ vượt bậc trong kỹ thuật lập pháp hình sự. BLHS năm 1999 đã tách tội đánh bạc (Điều 248) độc lập với tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc (Điều 249). Có thể nói quy định tại Điều 248 BLHS Việt Nam năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 cũng như quy định tại Điều 321 BLHS năm 2015 về tội đánh bạc là công cụ hữu hiệu trong thực tiễn đấu tranh phòng ngừa và áp dụng pháp luật về tội đánh bạc trong tình hình nước ta hiện nay.

Trong tương quan với pháp luật hình sự một số nước trên thế giới, quy định về tội đánh bạc trong BLHS của nước ta hiện hành có kỹ thuật lập pháp tương đối khoa

học và chặt chẽ, thể hiện đầy đủ bản chất pháp luật hình sự XHCN về tội phạm và hình phạt đối với tội đánh bạc.

2. Thực tiễn xét xử tội đánh bạc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong thời gian từ 2012-2016 cho thấy: Tòa án nhân dân 2 cấp tỉnh Bắc Ninh đã đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật đối với các hành vi phạm tội đánh bạc nói riêng, các các loại tội phạm nói chung. Qua đó bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, góp phần tuyên truyền ý thức và nhận thức pháp luật cho nhân dân, hạn chế các hành vi phạm tội về cờ bạc.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quá trình áp dụng pháp luật xét xử về tội đánh bạc, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh còn mắc phải một số sai sót trong một số vụ án cụ thể. Hiện nay các văn bản hướng dẫn áp dụng BLHS hiện hành về tội đánh bạc khi áp dụng trong thực tế còn nhiều bất cập dẫn tới hiệu quả áp dụng quy định của pháp luật về tội đánh bạc trên cả nước chưa cao. Do đó, việc tìm ra nguyên nhân, điều kiện của tình hình phạm tội đánh bạc, từ đó kiến nghị hoàn thiện pháp luật và những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng trong việc áp dụng quy định của BLHS hiện hành và nhất là BLHS năm 2015 sắp có hiệu lực thi hành về tội đánh bạc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh nói riêng và cả nước nói chung là việc làm hết sức cần thiết.

3. Hoàn thiện pháp luật và những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng quy định của BLHS về tội đánh bạc trên địa bàn cả nước nói chung là việc làm quan trọng, có ý nghĩa chính trị - pháp lý- thực tiễn sâu sắc. Đòi hỏi các nhà làm luật phải xây dựng các quy định pháp luật chính xác, đồng bộ và khả năng áp dụng vào thực tiễn đạt hiệu quả cao.

Mặt khác, trong thời gian tới những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự về tội đánh bạc trên địa phương trên cả nước phải tiến hành có định hướng, đồng bộ các giải pháp, trên cơ sở phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội, văn hóa của từng địa phương; nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và toàn thể nhân dân trong quá trình thực hiện các giải pháp, tiến tới đẩy lùi tội phạm đánh bạc ở các địa phương trong cả nước.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tư pháp (1957), *Thông tư 301/VHH-HS ngày 14/01/1957 về vấn đề bài trừ tệ nạn cờ bạc,* Hà Nội.

2. Bộ tư pháp (1957*), Thông tư 2098/VHH-HS ngày 31/05/1957 bổ sung, thông tư 301/VHH-HS ngày 14/01/1957 về vấn đề bài trừ tệ nạn cờ bạc,* Hà Nội.

3. Lê Cảm (2000), *Các nghiên cứu chuyên khảo về Phần chung luật hình sự, Tập III*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. Lê Cảm (Chủ biên) (2003), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam (phần chung)*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

5. Lê Cảm (2005), *Sách chuyên khảo sau đại học: Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (phần chung)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

6. Lê Cảm (Chủ biên) (2005), *Trách nhiệm hình sự và miễn trách nhiệm hình sự*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

7. Lê Cảm (2005), *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (Phần chung)*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.

8. Chính phủ (2003), *Quyết định số 32/2003/QĐ-TTg ngày 27/02/2003 ban hành quy chế về hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài,* Hà Nội.

9. Chủ tịch nước nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (1948), *Sắc luật 168/SL ngày 14/04/1948 về ấn định cách trừng trị tội đánh bạc,* Hà Nội.

10. Cục Thống kê Bắc Ninh (2009), *Niên giám thống kê Bắc Ninh năm 2008*, Nxb Thống kê, Hà Nội

11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX*, Nxb chính trị quốc gia, Hà Nội.

12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X,* Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội.

13. Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48 - NQ/TW ngày 24/05 của Bộ chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010 định hướng đến năm 2020,* Nhà xuất bản chính trị Quốc gia, Hà Nội.

14. Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết TW5 khóa VIII,* Hà Nội.

15. Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49 - NQ/TW ngày 02/06 của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020,* Hà Nội.

16. Trần Văn Độ (1994), Tội phạm học, luật hình sự và luật tố tụng hình sự Việt Nam, "Chương 6 -Tội phạm và cấu thành tội phạm", Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội

17. Nguyễn Ngọc Điệp (chủ biên) (2009), *Bình luận khoa học BLHS sửa đổi, bổ sung năm 2009,* tr.295, Nxb Thanh niên, Hà Nội.

18. Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên) (2005), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam tập I*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

19. Nguyễn Ngọc Hòa (2015), *Chính sách xử lý tội phạm trong luật hình sự Việt Nam*, Tạp chí Luật học, (số 3), Nxb. Tư pháp

20. Nguyễn Ngọc Hòa (1991), *Tội phạm trong Luật hình sự Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

21. Nguyễn Ngọc Hòa, Lê Thị Sơn (2000), *Từ điển giải thích thuật ngữ luật học*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội

22. Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên) (2007), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

23. Hội đồng chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam (1976), *Sắc luật số 03 - SL/76 ngày 15/03/1976 quy định các tội phạm và hình phạt,* Thành Phố Hồ Chí Minh

24. Dương Tuyết Miên (2004), *Quyết định hình phạt, Luận án tiến sỹ luật học*, Trường Đại học Luật Hà Nội.

25. Cao Thị Oanh (2002), *Đấu tranh phòng chống các tội cờ bạc trên địa bàn thành phố Hà Nội,* Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.

26. Mai Phong (2006), *Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc: Một số khía cạnh pháp lý hình sự và tội phạm học,* Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội.

27. Đinh Văn Quế (2006), *Bình luận chuyên sâu BLHS, tập VI - Các tội phạm xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

28. Đinh Văn Quế (2002), *Bình luận khoa học BLHS, Phần các tội phạm, tập I* ,Nxb thành phố Hồ Chí Minh.

29. Lý Văn Quyền (chủ biên) (2003), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

30. Quốc hội (1985), *BLHS*, Hà Nội.

31. Quốc hội (1988), *Bộ luật tố tụng hình sự,* Hà Nội.

32. Quốc hội (1999), *BLHS*, Hà Nội.

33. Quốc hội (2003), *Bộ luật tố tụng hình sự,* Hà Nội.

34. Quốc hội (2009), *Nghị quyết của Quốc hội số 33/2009/NQ-QH12 ngày 19/06/2009 về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS Việt Nam năm 1999*, Hà Nội.

35. Quốc hội (2013), *Hiến pháp (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.

36. Thủ tướng Chính phủ (1995), *Nghị định 87/CP ngày 12/2/1995 về tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng,* Hà Nội.

37. Tòa án nhân dân tối cao (1964), *Công văn số 36-HS ngày 9/1/1964 hướng dẫn về đường lối xử lý đánh bạc,* Hà Nội.

38. Tòa án nhân dân tối cao (2003), *Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/04/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS năm 1999*, Hà Nội.

39. Tòa án nhân dân tối cao (2006), *Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/05/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của năm 1999*, Hà Nội.

40. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh (2015), *Thống kê tình hình xét xử của ngành Tòa án nhân dân 5 năm (2010 -2015)*, Bắc Ninh.

41. Tòa án nhân dân tối cao (2010), *Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 BLHS*, Hà Nội.

42. Tòa án nhân dân tối cao tối cao (2013), *Thống kê tình hình xét xử của ngành Tòa án nhân dân 5 năm (2010 - 2015)*, Hà Nội.

43. Tòa án nhân dân tối cao (1975), *Tập hệ thống hóa luật lệ về hình sự*, Hà Nội.

44. Tổng cục cảnh sát (1994), *Tệ nạn xã hội thực trạng, nguyên nhân và giải pháp,* Nxb Công an nhân dân.

45. Trường Đại học Luật Hà Nội (2014), Giáo trình Luật hình sự Việt Nam Phần chung, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

46. Trường Đại học Luật Hà Nội (2014), Giáo trình Luật hình sự Việt Nam – Phần các tội phạm, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

47. Từ điển Luật học (2006), Nxb Từ điển bách khoa, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

48. Võ Khánh Vinh (chủ biên) (2003), Giáo Lý luận chung định tội danh, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội

49. Võ Khánh Vinh (chủ biên) (2011), Giáo trình Luật hình Việt Nam – phần các tội phạm, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội

50. Võ Khánh Vinh (2013), Giáo trình lý luận chung về định tội danh, NXB Công an nhân dân, Hà Nội

51. Viện ngôn ngữ học (1992), *Từ điển tiếng Việt, trung tâm từ điển ngôn ngữ,*